

# LỤC TÍNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

QUÁN NHỰT TRINH  
Boulevard Norodom N° 7

閩新省陸

M. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ BẢY

SỐ 271

JEUDI 24 AVRIL 1913

## MỤC LỤC

- |                                                  |                                                        |
|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| 1 - Về việc mất nhựt-trinh.                      | 18 - Kim-Vân-Kiên tân giải.                            |
| 2 - Lời rao cần kíp.                             | 19 - Biện thuật kỹ trung kỳ.                           |
| 3 - Công văn lược lục:<br>Mẫu quốc chánh trị.    | 20 - Cách vật luận.                                    |
| 4 - Văn quốc tân văn.                            | 21 - Phật-tử nhân duyên.                               |
| 5 - Hường truyền.                                | 22 - Kinh tế học.                                      |
| 6 - Đông-dương thời sự.                          | 23 - Già truyền tập.                                   |
| 7 - Tiểu dang khoa.                              | 24 - Pháp thuật đa đoan.                               |
| 8 - Nam-kỳ mẽ cốc.                               | 25 - Tự do diễn đàn.                                   |
| 9 - Lễ Lạc-thành nhà Bảo-sản<br>cất tại Trávinh. | 26 - Khôi hải.                                         |
| 10 - Truyện ba người ngư-lâm<br>pháo-thủ.        | 27 - Sự xuất tân kỳ.                                   |
| 11 - Pháp-quốc tân sử.                           | 28 - Chư-Tôn ỏi ỉ.                                     |
| 12 - Mãi hóa mới dẫn. - Bạch<br>nịch.            | 29 - Quan tự dạng pháp.                                |
| 13 - Đường anh nhi pháp.                         | 30 - Cuộc chơi cho tiêu khiển.                         |
| 14 - Danh tiếng lâu đời.                         | 31 - Tam tự kinh.                                      |
| 15 - Hoàn cầu địa dư.                            | 32 - Chư vị đã gửi bạc.                                |
| 16 - Lời tự thuật của một thợ<br>câu.            | 33 - Nhà hàng bán giày nón<br>Langsa hiệu Jockey-Club. |
| 17 - Thuốc sát bổ huyết.                         | 34 - Lời rao.                                          |
|                                                  | 35 - Hàng tàu Lục-tính.                                |
|                                                  | 36 - Thương trường.                                    |
|                                                  | 37 - Lý tài luận.                                      |

GIÁ BÁN NHỰT TRINH:  
Mùa nỏ 12 tháng 5\$00  
6 8\$00  
Mùa chèo 12 tháng 6 8\$00  
6 8\$00

Ài muốn  
Mua nhựt trính thì gọi  
thờ và bạc phải đi như  
vậy LỤC TÍNH TÂN  
VĂN - SAIGON

MỖI SỐ GIÁ 0 \$ 15

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7, - Boulevard Norodom, Saigon



LỤC TÍNH TÀN VẠN

Tại nhà in ông F.-M. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**DAY TRÔNG DỪA CÙNG CÁCH LÂM DẦU.** của ông Lam soa, bằng chữ quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn dừa, vì dạy đủ cách cũng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những điều hư hại khác.

Giá . . . . . 1 \$ 00  
Tiền gởi. . . . . 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**TỰ-VỊ** langsa-annam, ông Trương-vinh-kỳ soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bia . . . . . 6 \$ 00  
Có bia . . . . . 8 80  
Lưng và góc bằng da . . . . . 7 00  
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng . . . . . 8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đồng kỹ thi đáng.

Tiền gởi . . . . . 0 24

**SÁCH BÁN**

Tại nhà in của M. Schneider

- Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Tự vị có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KY. . . . . 6 \$ 00
- Broché bìa mỏng . . . . . 6 30
- Cartonné bìa dày . . . . . 0 60
- Địa dư mỏng học. — *Leçons élémentaires de géographie*, par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MẠI. . . . . 0 35
- Leçons élémentaires de Géographie, par H. RUSSIER: Premier livret: La Province: GIADINH. . . . . 0 35
- LONG-NYÊN. . . . . 0 35
- Deuxième livret: La Cochinchine. . . . . 0 35
- Đại pháp công thân. — *Libre de lecture en quốc-ngữ*, par LÊ-VĂN-THOM. . . . . 2 f. 50
- Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret. . . . . 0 \$ 35
- Nam việt sử ký mỏng học độc bản. — *Lectures sur l'Histoire d'Annam*, par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MẠI. . . . . 0 60
- Toán pháp — *Arithmétique élémentaire* par O. MOREL et TRAN-THUC-LÊ. . . . . 0 60
- Grammaire Française. — *Mélanges Année Préparatoire*, par LARIVE et FLEURY. — *Edition annamite*, par L. MOSSARD. . . . . 1 f. 60
- Nữ tác. — *Devoirs des filles et des Femmes*, par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KY. . . . . 0 \$ 25
- Premières Lectures Scientifiques. — *Les corps bruts*, par H. GOUBON. — *Edition en français*, id. *Edition en quốc-ngữ*. . . . . 0 35
- Bât vật sơ độc nhập môn*. . . . . 0 35
- Kim-Vân-Kiều, *poème populaire annamite*, par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KY. . . . . 1 60
- Le même, avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIÊN (có hình). . . . . 2 00
- Cách làm bánh và mứt Annam. — *Gâteaux et confitures annamites*, par Agnès NGUYỄN-THI-QUAN (couverture artistique). . . . . 0 40
- Lectures Françaises, par A. CARBÈRE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine. . . . . 1 00

**CÁC BÀ CÁC CÔ!**

Chỉ ông đủ màu . . . . . Nếu mỗi lần mua VẢI mua CHỈ . . . . . Chỉ ông đủ màu . . . . .

mà các bà các cô biết

**NÀI CÁC NHÂN HIỆU**

định hai bên đây

thi bé gì các bà các cô cũng lợi được **PHÂN NỬA** (50%) vì hàng hóa **TỐT** mà lại **CHẮC** Chỉ trái

**RD 2**

FABRICATION FRANÇAISE

**DUMAREST & FILS**

18<sup>n</sup> 30  
20 YARDS

Vải quyền đủ thứ

**COTON à 1 ÉTOILE**

**C.B 100**

**CARTIER-BRESSON à PARIS**

Vải số đủ màu

Chỉ trái

**Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner**

XIN  
BÀ

TÊN

Hồ-vân-P  
Cao-hoài  
Nguyễn-g  
Hương-g  
Vô-vân-l  
Bùi-vân-l  
Vô-thanh  
Pétrus H  
Phạm-v  
Nguyễn T  
Trương  
Ta-xuân  
Hương-p  
Lê-quan  
Cao-kim  
Trần-bạc  
Ng-trung  
Ngô-bi  
Hồ-nh  
Nguyễn-v  
Phạm-th  
Phạm-v  
Lê-hu  
Trần-c  
Đỗ-thanh

Chur-  
tính-tân  
xoi-bôi  
thiên h  
Lục-f  
riêng c

Tiệm

NĂM THỨ BÀY. SỐ 271

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

## 聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ . . . . . 0 \$ 15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Đông-ương và các thuộc địa  
Langsa

12 tháng.. 5 \$ 00 hay là 12 f. 50  
6 tháng.. 3 00 — 7 50  
3 tháng.. 1 75 — 4 70

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH  
Các nước Ngoại-quốc

12 tháng . . . . . 15 fr. 00  
6 tháng . . . . . 8 00  
3 tháng . . . . . 4 50

### LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã rời cỡ mỗi trường ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thức chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm được nhiều tay lái-ba lội-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo tả. Vậy nên Bồn-quản nhất định **BẢN MẬT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước.... Có bán lẻ cùng Sài-gòn và Chợ-lớn.

Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng dưng mảy dư đã, cũng có thể đọc báo-chương này dưng, nên từ nay có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

#### PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

#### BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

### VỀ VIỆC MẤT NHỰT TRÌNH

(Avis au sujet des vols de journaux)

Kính cáo cùng chư vị khan-quan rõ; Nguyên vì mấy năm nay Bồn-quán hết lòng lo-lắng nên quan-trên chiều cố mới gửi châu-tri cùng các tỉnh mà dặn-dò các quan-trưng trị những kẻ ăn cắp báo chương.

Vậy nay nếu vị nào còn bị mất nửa, thì xin hãy thưa với quan làng dặng tra-vấn mà trưng-trị đũa gian.

Chớ Bồn-quán lẻ nào phải thường-bồi hoài cho khan-quan dặng sao, và nhựt-báo mỗi năm có năm nguyên bạc thì là rẻ quá rồi, mà nếu phải chằm mãi như thế thì lỡ biết bao nhiều, làm sao cho trường cửu được. Nay-kinh.

L. T. T. V.

### LỜI RAO CẦN KÍP

(Avis de changement d'adresse)

Ai muốn đổi nhân gửi nhựt-trình, xin gửi theo thơ 0 \$ 20 (con niêm); bằng chẳng vậy thì Bồn-quán chẳng hề đổi.

Bắt lên trẻ chưa đúng tuổi khôn

### CÔNG VĂN LỰC LỤC

(Documents officiels)

#### MẪU-QUỐC CHÁNH TRỊ

(Actes de la Métropole)

LUẬT-HÌNH CỘI ĐÔNG-DƯƠNG SỬA LẠI

(Tiếp theo)

(Modifications au code Pénal pour l'Indochine)

Về sự phá-tang, làm hư-hao làm thiệt-hại

« Khoản thứ 451. — Các đàm phóng hỏa, các cuộc làm cho hư hủy, hay

là phá tang (hoặc mới làm-le mà thôi) những khi cụ canh nông, những sản nuôi cầm thú, những chòi bằng rơm hoặc bằng lá để canh giữ nhà cửa ngoài châu thành, thì phải phạt tù ít nữa là sáu tháng, nhiều nữa là hai năm.

Phạm trái luật tuần phòng và hình-phạt ấy.

« Khoản thứ 479. — Sẽ phải bị phạt vạ từ 11 quan đến 15 quan các tội kể ra sau đây :

« 1. — Những kẻ nào ngai các cơ đã nêu từ khoản thứ 434 cho đến khoản thứ 462 mà có ý làm thiệt hại đồ thập vật của kẻ khác.

« 2. — Những kẻ nào làm hư hoại cho người như thế mà vì dùng khí giải vô ý hay là dùng không thạo, hay là vác đá sỏi hoặc vật chỉ cứng mà liệng;

« 1. — Những kẻ nào cũng làm các

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

đều hư hoại như vậy cho đồ thập vật phải hư nát hoặc phải trầy trụa, hoặc vì bề trẻ không lo tu bổ sẵn sóc nhà cửa chi mà ra, hay là vì vung chất những vật chi làm cho nghẹt ngòi mươn rãnh cầu cống, hoặc vì đào moi hang lỗ chi cho ló ra, hay là làm công việc chi khác nữa mà nhằm hay là gần các đường sá, các chỗ thiềm hạ nắng vãng lai, mà không có phòng ngừa hay là không có làm dấu cho người ta biết theo luật định hay là theo thói thường dùng xưa nay.

« 5. — Khoản thứ 9 Luật ngày 27 Mars 1851 đã bỏ điều này.

« 6. — Những kẻ dùng cân, lường khác hơn cân lường đã định phải dùng; những người bán bánh mì bán thịt mà bán giá cao hơn giá đã có luật định hay là đã rao.

« 7. — Bỏ;

« 8. — Những kẻ chủ mưu hay là đồng lõa mà làm rầy rà om sòm ban đêm hay là chưởi mắng nhau làm cho mất sự bình-tĩnh bá tánh.

« 9. — Đã có Luật ngày 29 Juillet 1881 bỏ điều này.

« 10. — Những kẻ nào dắc vào đất của người khác những loài cây, củ, bắt câu là đất gì và như là trong các đồng cỏ trồng chơi, các vườn nho, các vườn trồng rau, các vườn trồng mây choại, các vườn trồng cà-na, trồng dâu, trồng thom, trồng cam quít, và giống cây khác theo một loại này, hoặc là trong các vườn trồng hay là vườn trong cây có trái hoặc cây chi mà có tay người trồng tía; những kẻ nào giắc thủ vật đem tẩm dưới các kinh nào mà có lệnh cấm.

« 11. — Những kẻ bắt câu là dùng cách nào mà làm cho hư cho hại các đường quan lộ, các kinh thiên hạ qua lại dặng, hay là các kinh dẫn nước, hoặc là choán lấn bề ngang đường sá hay là kinh rạch ấy

« 12. — Những kẻ nào chẳng ai cho phép mà phá đường sá, phá các bồn cỏ, phá đất hay là đá, hoặc lấy

đất hay là vật chi trong các chỗ thuộc về của làng; duy khi nào việc phá, lấy ấy mà vì đều ích chung thì mới vô tội.

« Khoản thứ 480. — Các kẻ kể ra sau đây phải bị phạt lối 5 ngày trở xuống tùy theo tội phạm nặng nhẹ:

« 1. — Những kẻ làm cho chết hay là làm cho có vit tích những cầm thú hoặc loài lục súc của người ta theo như điều thứ ba khoản này.

« 2. — Những kẻ nào sảm cân giả và lường giả.

« 3. — Những kẻ nào dùng cân lường khác hơn cân lường đã định theo luật, những người bán bánh mì và bán thịt phạm theo các điều đã nói trong chương thứ 6 khoản này.

« 4. — Bỏ.

« 5. — Những kẻ làm rầy rà om sòm hay là đồng lõa làm rầy rà om sòm ban đêm hay là chưởi rủa.

« Khoản thứ 481. — Lại phải tịch mà nhập kho:

« Những cân giả, lường giả cùng những cân lường khác hơn cân lường luật định.

Khoản thứ tư. — Các điều đã cũ sửa hay là đã thêm trong Luật hình bên Chánh-quốc mà sau cái chỉ dụ này sẽ ban hành qua đến cõi Đông-dương này, mà muốn chiếu ra dặng làm tội dân Bồn-quốc hay là dân từng ngạch Bồn-quốc, là khi nào có lệnh dạy phải chiếu theo cả.

Khoản thứ năm. — Chỉ-dụ ngày 16 Mars 1880 và các điều lệ trái với điều lệ chỉ-dụ này thì phải hủy ráo.

Khoản thứ sáu. — Quan Thuộc-địa-bộ-thượng-thơ và Chương-án-quan, Hình-bộ Thượng-thơ, phải tùy theo phạm sự mình mà lo thi hành chỉ-dụ này, lại sẽ ấn hành vào Công-văn-báo của Đại-pháp dân-quốc và của của Đông-dương, cùng là ấn hành vào Luật-bạo và Công báo của Thuộc-địa-bộ.

Ban tại Paris ngày 31 Décembre 1912.

Ký tên: FALLÈRES.

## VĂN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes Havas)

**Vây Monténégro.** — Đạo chiến thuyền của Văn-quốc bủa vây Monténégro từ Antivari cho đến Drin và đã bắt dặng chiếc Long-thoàn của vua Monténégro đi hộ tống mấy chiếc thuyền tải lương.

**Trận lấy Andrinople.** — Binh tử trận tại thành Andrinople của Thổ-nhĩ-kỳ là một muôn mạng, còn binh Bulgarie thì hao hết 1 muôn 1 ngàn kẻ về từ trận về bị vit, binh Serbie cũng tổn hết 1 ngàn 200.

Các quân của ngoại-quốc ở thì chẳng hư hại chi cho lắm.

Binh dắc thắng là Serbie và Bulgarie thì bắt dặng 6 muôn binh Thổ-nhĩ-kỳ, trong ấy có 750 võ tướng, lại thu dặng 670 khẩu đại-bác với 69 khẩu liên-châu.

Binh Bulgarie nay đang chiêu-an thành Andrinople.

**Binh Thổ thắng trận.** — Hôm thứ bảy 29 mars binh Thổ với binh Bulgarie có xáp một trận rất dữ-eton vô cùng, thì Thổ lại thắng Bulgarie, lấy lại dặng mấy trại của Bulgarie đã đoạt hôm nọ cùng. làm cho binh Bulgarie tử trận hết trót ngàn lại bỏ thuốc đạn rất nhiều.

**Công phá Scutari.** — Binh Monténégro công-phá Scutari một cách rất dữ-eton; Chánh-phủ ottoman cũng ưng để cho người ngoại-quốc ra khỏi thành vậy.

**Roumanie và Bulgarie hội nghị.** — Roumanie và Bulgarie đang hội tại Thành-bí-đất-bào mà tính việc ranh rập với nhau.

**Monténégro và chư Liệt-cường.** — Nhựt báo « La Gazette » của Đức-quốc trên phương bắc nói rằng: Làm sao chư Liệt-cường cũng phải hiệp nhau mà vấn tội Monténégro, nếu nước này chẳng chịu vung lời mà mở vây cho thành Scutari.

**Thủy binh Hồng-mao và Áo-quốc.** — Theo tin của Đức-quốc thì là chiến-thuyền của Hồng-mao và chiến-thuyền của Áo-quốc (Autriche) sẽ kéo đến mé biển Monténégro.

**Thế khó hòa.** — Các nhựt-báo của Nga-la-tur nói rằng: sự cản trở trong cuộc nghị hòa là chư Liệt-cường Âu-châu đều bần dưng và bất thuận cùng nhau nên chẳng dám ép Thổ-nhĩ-kỳ phải bỏ hết các điều tình-tướng cho dặng.

**Nga-la-tur.** — Quan ngoại-vụ-bộ Thượng-thơ Nga-quốc đã hiệp với các nước mà hồi các nước Balkans phải nghị hòa cho sớm thì thiên hạ lấy làm bất bình nên người bị

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

chúng chặn nơi mấy nhà hội mà làm dữ. Người sẽ dựng phong làm Sư-thần của Nga-Quốc ở tại Paris.

**Đại-anh.** — Nhựt báo Đại-anh nói rằng vì Đức-Quốc chính-tu binh mã nên Đại-anh cũng phải thêm binh-bộ và thủy. Lại có các báo ngoài hàng nói rằng: sự chính-tu binh mã của Đức-Quốc ấy là muốn sanh sự với Đại-pháp đó.

**Vương-gia du ngoại.** — Các vị Vương-gia Đại-anh hôm nọ tính qua Bá-linh (Berlin) là Kinh-đô của Đức-Quốc mà du ngoại, nay có lẽ không đi.

**Trung-pháp ngân hàng.** — Chánh-phủ Langsa chẳng chịu giúp đỡ cái hàng-bạc Trung-Pháp ngân-hàng lập thành.

**Hồng-mao cho vay.** — Một bọn Hồng-mao kia có Rotschild làm đầu đang thương lượng mà cho Tàu vay 250 triệu.

**Đường giấy thép biển mới.** — Hàng giấy thép Hồng-mao định phải đặt thêm một đường giấy thép biển nữa từ Aden qua Colombo, Singapore và Hưong-cảng. Số phí đường ấy lối 25 triệu.

**Maroc.** — Dân Maroc áp đánh đồn Mou-louya mà bị binh Langsa đánh vỡ tan đi rồi.

**Balkans binh cách.** — Binh Serbie nay không hiệp với Monténégro mà vây Scutari nữa.

**Monténégro cứng cổ.** — Monténégro chẳng chịu hồi âm với chư Liệt-cường về sự công phá thành Scutarie. Các Liệt-cường lẽ thì phải hiệp thủy binh lại mà đi vây tới Monténégro, song có một ít nước không đồng tâm.

**Công phá Scutarie.** — Tuy các Liệt-cường hăm he hết sức mà binh Bulgarie và Serbie cũng cứ x vào các đồn thành Scutarie hoai mà thôi.

**Tam quốc giao hảo.** — Chắc rằng Đại-pháp Đại-anh và Nga-la-tr sẽ chẳng có hiệp công mà vẫn tới Monténégro.

Duy Đại-pháp và Đại-anh có đem chiến thuyền đến Corfou đặng xem động tĩnh mà thôi.

**Chiến thuyền Đức-Quốc và Áo-Quốc.** — Đạo chiến thuyền của Áo-Quốc (Autriche) cả thấy là năm chiếc c thiết-giáp-đại-chiến-thuyền cùng nhiều chiếc chiến thuyền khác nữa đã đến tại Antivari với một cơ binh-bộ.

Chiếc đại chiến thuyền của Đức-Quốc hiệu là Breslau cũng sẽ đến đó nay mai.

**Cuộc hòa.** — Thở nhĩ-kỳ chịu vưng nghe theo lời chư Liệt-cường chớ không cãi chối chỉ nữa; các nước hiệp công trả lời với chư Liệt-cường coi cũng êm. Bulgarie cũng ưng hòa, đều nài phải bởi thường quân phi.

**Hư-vô loạn đảng.** — Có diên-tin bên Madrid cho hay rằng một tên kia trong đảng Hư-vô bản vua Y-pha-nho nhiều phát mà vô hại.

**Vấn tội Monténégro.** — Nay các nước bên Âu-châu một lo hiệp chiến thuyền mà vấn tội Monténégro. Đại-anh cũng đã sai hai chiếc đại chiến thuyền mình đến tại Corfou mà hội với Vạn-Quốc trong cuộc ấy.

**Vua Albanie.** — Albanie là một xứ mới tự do nên chưa có vua chúa, nay ông Hầu-tước De montpensier đã cầu phong với chư Liệt-cường mà lên Vương-vị.

**Serbie không nhịn.** — Binh Serbie hôm nọ tñh nhườn về việc công thành Scutarie nay lại tận tình giúp Monténégro mà công phá một cách dữ tợn vô cùng.

**Vương-gia Đại-anh qua Đức-Quốc.** — Nhơn dịp gả Công-chúa của Đức-Quốc cho ông Hầu de Cumberland nên Đức-Quốc mời các vị vương-gia Đại-anh qua chơi thì các vị này có lẽ khi nhậm lời.

**Pháp-Quốc và Đức-Quốc.** — Nhựt báo Đức-Quốc vẽ viên ra rất nhiều chuyện cái vụ tại thành Nancy mà các học-sanh Langsa vì nóng nảy rước đánh năm người Đức-Quốc đi dụ-ngoại tại đó. Trong ấy 2 người đờn-bà và 3 người đờn ông. Sư-thần Đức-Quốc có kêu nài sự ấy với chánh phủ Langsa.

**Balkans binh cách.** Tin bên constantinople cho hay rằng đã có định miêng chiến 10 ngày mà lo hòa ước cho rồi.

**Đại-pháp.** — Một cái Vận-cơ khí cầu của Đức-Quốc bị hư máy và tưởng còn ở bên nước mình nên sa đại xuống, chẳng hề nhằm trong địa phận của Langsa, cho nên binh Đại-pháp bên bắt mà dẫn cả sáu viên Võ-tướng Đức-Quốc cỡi khí cầu ấy về giam trong đồn còn máy thì tháo ra.

**Vụ mịch nhau tại Nancy.** — Tại Paris thì có ông Pichon là quan Langsa, Dischoen là quan Đức-Quốc còn bên Bá-linh (Berlin) thì quan Langsa là ông Cambon, quan Đức-Quốc là ông Jacob đều thương-lượng với nhau mà tính chớ khởi mịch trong hai nước về vụ tại Nancy mà học trò rước 5 người Đức-Quốc hôm nọ.

### HƯƠNG TRUYỀN (Echos)

#### Ngủ luôn ba tuần lễ

Tại Cherbourg bên Đại-pháp hôm tháng Mars có đem vào nhà thương một người trai 22 tuổi tên là Léon Jean đặng cho quan Lương-y xét-

nhệm coi vì sao mà lạ quá: nó ngủ hơn một tuần rồi không thức giấc.

Dùng đã hết phương pháp mà nó cũng không thức giấc cứ nằm tro như chết, chẳng cựa quậy chi cả, duy có lâu lâu thì gục mí con mắt một chút mà thôi. Miệng thì ngậm cứng, nên phải dùng một cái ống cao su dẹt vô lỗ mũi mà đồ đồ vật thực lỏng vào, cho đủ nuôi nó sống nhờ bầm-thọ Léon Jean rất mạnh nên nuôi như thế cũng không sao.

Đã một năm rồi coi bộ Léon Jean tánh tinh đều đổi, chớ chẳng như thường.

Các lương-y đều cho bệnh ấy là bởi một thứ đàm bịnh mà ra đó.

#### Lãng của Hoàng-đế Nã-bá-Luân

Bên chánh-Quốc nay tính muốn bớt hoặc là bỏ cái khoản xuất về sự săn sóc cái nhà của Hoàng-đế Nã-bá-Luân (Napoléon) ở, trong lúc bị cầm tại cù-lao Sainte-Hélène và cái Lăng cũ của Hoàng-đế thuở trước. Nguyên hồi người mới băng thì táng tại đó, đến sau mới lấy cốt về bên Chánh-Quốc rồi, song chỗ mộ cũ ấy và nhà của người ở ấy, Đức-hoàng-đế Napoléon thứ ba chẳng muốn cho mất dấu tích, nên mới lập thể mà này mua chỗ đó với nhà nước Đại-anh. Tuy khoản đất Lăng và nhà ấy thì không bao lớn, chớ nước Langsa cũng phải tốn hết 17 muôn 8 ngàn 565 quan mới mua xong. Nhứt là tiền số phí qua lại tinh việc này mua ấy rất nhiều, và phải 5 năm trường mới xong. Bởi Luật nước Đại-anh cấm chẳng đặng bán đất các cho xứ nào khác cả, song cũng nhờ hồi ông Windsor làm Tể tướng Đại-anh rất thuận với Chánh-phủ Langsa cho nên mới lập phương thể cái Luật mà mua đặng là từ hồi tháng Mai năm 1858 đó.

#### Nam-kỳ phi-thăng cuộc một đều phải

Ông Gleisier và Sebastiani một người là Thơ ký và một người là Tổng-khán-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

chúng chặn nơi mấy nhà hội mà làm dữ. Người sẽ đứng phong làm Sư-thần của Nga-Quốc ở tại Paris.

**Đại-anh.** — Nhựt báo Đại-anh nói rằng vì Đức-Quốc chính-tu binh mã nên Đại-anh cũng phải thêm binh-bộ và thủy. Lại có các báo ngoài hàng nói rằng: Sự chính-tu binh mã của Đức-Quốc ấy là muốn sanh sự với Đại-pháp đó.

**Vương-gia du ngoạn.** — Các vị Vương-gia Đại-anh hôm nọ tỉnh qua Bá-linh (Berlin) là Kinh-đô của Đức-Quốc mà du ngoạn, nay có lẽ không đi.

**Trung-pháp ngân hàng.** — Chánh-phủ Langsa chẳng chịu giúp đỡ cái hãng-bạc Trung-Pháp ngân-hàng lập thành.

**Hồng-mao cho vay.** — Một bọn Hồng-mao kia có Rotschild làm đầu đang thương lượng mà cho Tàu vay 250 triệu.

**Đường giấy thép biển mới.** — Hãng giấy thép Hồng-mao định phải đặt thêm một đường giấy thép biển nữa từ Ađen qua Colombo, Singapore và Hương-cảng. Số phi đường ấy lối 25 triệu.

**Maroc.** — Dân Maroc áp đánh đồn Moulouya mà bị binh Langsa đánh vỡ tan đi rồi.

**Balkans binh cách.** — Binh Serbie nay không hiệp với Monténégro mà vây Scutari nữa.

**Monténégro cứng cò.** — Monténégro chẳng chịu hồi âm với chư Liệt-cường về sự công phá thành Scutarie. Các Liệt-cường lẽ thì phải hiệp thủy binh lại mà đi vấn tội Monténégro, song có một ít nước không đồng tâm.

**Công phá Scutarie.** — Tuy các Liệt-cường hăm he hết sức mà binh Bulgarie và Serbie cũng cứ xạ vào các đồn thành Scutarie hoai mà thôi.

**Tam quốc giao hảo.** — Chắc rằng Đại-pháp Đại-anh và Nga-la-tur sẽ chẳng có hiệp công mà vấn tội Monténégro.

Duy Đại-pháp và Đại-anh có đem chiến thuyền đến Corfou đặng xem động tĩnh mà thôi.

**Chiến thuyền Đức-Quốc và Áo-Quốc.** — Đạo chiến thuyền của Áo-Quốc (Autriche) cả thấy là năm chiếc c (hiết-giap-dại) chiến-thuyền cùng nhiều chiếc chiến thuyền khác nữa đã đến tại Antivari với một cơ-binh-bộ.

Chiếc đại chiến thuyền của Đức-Quốc hiệu là Breslau cũng sẽ đến đó nay mai.

**Cuộc hòa.** — Thổ-nhĩ-kỳ chịu vưng nghe theo lời chư Liệt-cường chớ không cãi chối chi nữa; các nước hiệp công trả lời với chư Liệt-cường coi cũng êm. Bulgarie cũng vưng hòa, đều nài phải bồi thường quân phi.

**Hur-vô loạn đảng.** — Có điện-tin bên Madrid cho hay rằng một tên kia trong đảng Hur-vô bắn vua Y-pha-nho nhiều phát mà vô hại.

**Vấn tội Monténégro.** — Nay các nước bên Âu-châu mới lo hiệp chiến thuyền mà vấn tội Monténégro. Đại-anh cũng đã sai hai chiếc đại chiến thuyền mình đến tại Corfou mà hội với Vạn-Quốc trong cuộc ấy.

**Vua Albanie.** — Albanie là một xứ mới tự do nên chưa có vua chúa, nay ông Hầu-tước De montpensier đã cầu phong với chư Liệt-cường mà lên Vương-vị.

**Serbie không nhịn.** — Binh Serbie hôm nọ tỉnh nhườn về việc công thành Scutarie nay lại tận tình giúp Monténégro mà công phá một cách dữ tợn vô cùng.

**Vương-gia Đại-anh qua Đức-Quốc.** — Nhơn dịp giả Công-chúa của Đức-Quốc cho ông Hầu de Cumberland nên Đức-Quốc mới các vị vương-gia Đại-anh qua chơi thì các vị này có lẽ khi nhậm lời.

**Pháp-Quốc và Đức-Quốc.** — Nhựt báo Đức-Quốc về viên ra rất nhiều chuyện cái vụ tại thành Nancy mà các học-sanh Langsa vì nóng nảy rước đánh năm người Đức-Quốc đi du-ng ngoạn tại đó. Trong ấy 2 người đờn-bà và 3 người đờn ông. Sư-thần Đức-Quốc có kêu nài sự ấy với chánh phủ Langsa.

**Balkans binh cách.** Tin bên constantinople cho hay rằng đã có định miêng chiến 10 ngày mà lo hòa ước cho rồi.

**Đại-pháp.** — Một cái Vạn-cơ khí cầu của Đức-Quốc bị hư máy và tưởng còn ở bên nước mình nên sa đại xuống, chẳng hề nhảm trong địa phận của Langsa, cho nên binh Đại-pháp bên bắt mà dẫn cả sáu viên Võ-tướng Đức-Quốc cỡi khí cầu ấy về giam trong đồn còn máy thì tháo ra.

**Vụ mịch nhau tại Nancy.** — Tại Paris thì có ông Pichon là quan Langsa, Dischoen là quan Đức-Quốc còn bên Bá-linh (Berlin) thì quan Langsa là ông Cambon, quan Đức-Quốc là ông Jacob đều thương-lượng với nhau mà tính chớ khỏi mịch trong hai nước về vụ tại Nancy mà học trò rước 5 người Đức-Quốc hôm nọ.

### HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

#### Ngủ luôn ba tuần lễ

Tại Cherbourg bên Đại-pháp hôm tháng Mars có đem vào nhà thương một người trai 22 tuổi tên là Léon Jean đặng cho quan Lrong-y xét-

nhịệm coi vì sao mà lạ quá: nó ngủ hơn một tuần rồi không thức giấc.

Dùng đã hết phương pháp mà nó cũng không thức giấc cứ nằm trơ như chết, chẳng cựa quậy chi cả, duy có lâu lâu thì giục mi con mắt một chút mà thôi. Miệng thì ngậm cứng, nên phải dùng một cái ống cao-su dút vô lỗ mũi mà đổ đồ vật thực lỏng vào, cho đủ nuôi nó sống nhờ hầm-thọ Léon Jean rất mạnh nên nuôi như thế cũng không sao.

Đã một năm rồi coi bộ Léon Jean tỉnh tỉnh đều đều, chớ chẳng như thường.

Các Lrong-y đều cho bệnh ấy là bởi một thứ dâm bệnh mà ra đó.

#### Lãng của Hoàng-đế Nã-bá-Luân

Bên chánh-Quốc nay tỉnh muốn bớt hoặc là bỏ cái khoản xuất về sự săn sóc cái nhà của Hoàng-đế Nã-bá-Luân (Napoléon) ở, trong lúc bị cầm tại cù-lao Sainte-Hélène và cái Lăng cũ của Hoàng-đế thườ trước. Nguyên hồi người mới bằng thì tặng tại đó, đến sau mới lấy cốt về bên Chánh-Quốc rồi, song chỗ mộ cũ ấy và nhà của người ở ấy, Đức-hoàng-đế Napoléon thứ ba chẳng muốn cho mất dấu tích, nên mới lập thế mà này mua chỗ đó với nhà nước Đại-anh. Tuy khoản đất Lăng và nhà ấy thì không bao lớn, chớ nước Langsa cũng phải tốn hết 17 muôn 8 ngàn 565 quan mới mua xong. Nhứt là tiền số phi qua lại tinh việc này mua ấy rất nhiều, vì phải 5 năm trường mới xong. Bởi Luật nước Đại-anh cấm chẳng đặng bán đất các cho xứ nào khác cả, song cũng nhờ hồi ông Windsor làm Tể-tướng Đại-anh rất thuận với Chánh-phủ Langsa cho nên mới lập phương thế cái Luật mà mua đặng là từ hồi tháng Mai năm 1858 đó.

#### Nam-kỳ phi-thăng cuộc một đều phải

Ông Gleiser và Sebastiani một người là Thơ-kỹ và một người là Tổng-khân-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

cơ các phi-thoàn nay mới gặp đều thăm nảo đây, đã đồng hiệp hảo ý mà dựng cho ông Charles Verminck cái chỗ đất tại Mỹtho mà anh người là Géo Verminck đã rớt xuống nĩa tí trần.

Khi hai vị hảo-tâm này dựng lời thâu nhậm của ông Charles Verminck về sự lập một cái tiêu-biểu (bia làm dấu tích) cho phi công rất cang-đả mấy thì liền tư diên tin cho quan Phó-tham-biện Mỹtho là người đã tỏ nhiều dấu hết lòng thương-mến Géo Verminck trong cơn ro rủi ấy, dựng mà xin ngài hỏi đùm giá miếng đất chỗ phi công vô phước này đả sa mình.

Thật ông Sébastiani mà bày ra cái điều này chẳng phải khó chi, dầu cho ai bày cũng dựng cả, song khen là khen người thấy cái điều này trước hết thiên-hạ, thì quả là đại hữu tình lắm đó; chẳng cần đề cho nhơn loại đạp-giày cái chỗ của thầy-bạn mình cùng chủ mến-yêu mình đã tan-thàn nơi đây mà xa lia thế-tục. Lại vị Tổng-khán-cơ này hôm trước chưa kịp hỏi ai đều chi cả, đã vội-vả lấy cây thánh-giá cắm thẳng vào chỗ đất Nam-kỳ mà máu người Langsa chan rưới đó, ấy thật là đều cử-chỉ của kẻ hữu-tình vậy.

Ông Leclerc khi dựng tin của ông Sébastiani rồi, thì vội-vả đến thương-lượng với-người Annam chủ đất ấy; chủ đất này cũng là tay hảo-hơn thấy người Langsa làm đều phải và thấy lòng can đảm của người Langsa thì cũng đem lòng cảm-dộng nên vội-vả chịu cho không khoản đất ấy mà thôi không cầu tiền bạc chi cả.

**Hỏa hoạn tại Thượng-hải**

Trong đêm 26 rạng mặt 27 mars, ba cái tiệm của hãng MM. Melcher và Công-ti bị lửa ở dưới cầu hảng Paetrung bắt lên cháy tiêu hết. Mấy tiệm này đầy tinh những vải, dầu, mỡ bò cùng dầu chai. Ba trăm thủy-bình của nhà-nước, phần nhiều ở dưới tàu

Newcastle, hết thủy đều lên bờ mà chữa lửa trọn đêm. Sáng ngày ra đầu nổi cháy cùng cầu và trôi dưới sông linh láng.

Máy thay! Linh lên bờ chữa lửa kịp cho nên chẳng có hại là bao nhiêu, trừ ra ít chiếc thuyền bị cháy và hai người bạn biển chết mà thôi.

Coi thì hao tổn có hơn muôn lượng. Từ mấy năm nay có đám cháy nhà này to hơn hết.

**Người ta nương theo pháo thăng thiên mà lên trời**

Tại Huê kỳ có một người rất cang đảm, dám chịu ăn nường ngồi pháo thăng thiên mà lên trời dựng họ chụp hình hát bóng.

Khi anh ta ăn uống xong xuôi bèn chun vào ngồi trong một cái ống làm bằng thép 3 thước bề dài, 0m90 bề kính-tám, đầu nhọn, dich bằng như hình trái đạn.

Họ khiên anh ta mà gát lên giàng rồi đốt ngòi xít thẳng lên trời.

Chừng lên đến lối 1000 thước bề cao anh ta đương dù (Bình lạc tâng) rồi thỉnh thoãn hạ địa êm ái, thiên hạ rất khen ngợi vô cùng.

**Tật đạo lưng gập thầy**

Có ông Lương-y kia tên là Á-bốt ở tại Portland Huê-kỳ mới cho bát-vật-viện hay rằng người đã thử chữa được tật đạo lưng, là tật từ xưa đến nay vô phương điều trị.

Con trai con gái thiếu gì người bị tật ấy, mà thầy thuốc không sao chữa nổi, nên họ kêu là bệnh sĩ hồ của Lương-y.

Ông Á-bốt đem người có tật đạo lưng, vào nằm trên bàn, mỡ dài theo lưng sắp xương sống lại rồi lấy thạch cao bó trét chung quanh mà đặng cái lưng cho ngay thẳng, để nằm vậy vài tháng mà điều dưỡng.

Chừng mạnh rồi thì ra thì người đã tật phải tập luyện ít lâu thì đi đứng cũng như người thường kia vậy.

Ông Lương-y Menciére ở thành Reims nước Langsa cũng dùng cách ấy mà trị con nít vì ho lao họ tồn mà còm lưng.

**ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ**

(A travers l'Indochine)

**Giá bạc (Taux de la piastre)**

AVRIL	18	19	20	21	22	23	24
Hàng bạc Đông-Dương	fr. 2.51	fr. 2.52	fr. 2.41	fr. 2.52	fr. 2.52	fr. 2.52	fr. 2.52
Hàng Hồngkông Shanghai	2.51	2.52	2.51	2.52	2.52	2.52	2.52
Hàng Chartered Ban	2.51	2.52	2.50	2.52	2.52	2.52	2.52
Kho Nhà-nước	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50
Giá lúa	\$ 2.85	\$ 2.75	\$ 2.70	\$ 2.75	\$ 2.75	\$ 2.75	\$ 2.75
Giá gạo	2.85	2.75	2.70	2.75	2.75	2.75	3.85

**SAIGON**

**Ông Táo mất bạc** — Tên Chetty kia, ở đường Ohier, món bài số 42 có khai rằng mất trên xe lửa ở Phan-thiết về một cái bóp da đen. Trong ấy có 4 tấm giấy cent, 15 tấm giấy hai chục, 17 tấm giấy 5, 15 tấm giấy một đồng và một cái khế một ngàn 4 tram. Tiền này của một người Tây ở Phan-thiết trả cho nó.

**Chiến thuyền I-ta-li đến Saigon.** — Bôn-quần có đăng tin của quan Khâm-sứ I-ta-li nói rằng chiến thuyền Marco Polo 16 tây này tới Saigon, 6chơi 5 ngày mới kéo neo.

**Chết chết trời vớt đặng.** — Tên quân-dông Lý-Trực, 38 tuổi, số 109-164, làm công tại nhà máy Union, rủi té chết trời dưới sông Bến-nghé. Bữa 11 tây, hồi 1 giờ trưa người ta vớt thầy lên được và giao cho bang của nó đặng có lo bề chôn cất.

**Ăn cắp con nít.** — Hồi 4 giờ chiều thứ 5, 17 avril, có bà già Annam kia kiếm chước mà dụ rú 4,5 đứa con nít, đi chơi. Trong mấy đứa đó có một đứa con gái tây lai, 7 tuổi. Nhưng mấy đứa nhỏ chẳng theo, bà già ấy bèn bỏ đi, kể 7 giờ tối, chẳng biết vì cơ nào đứa con gái tây lai đó đâu mất. Chừng hay tá hoa ra, thì mẹ đứa nhỏ và mấy người lân cận đều chạy kiếm cùng và đi cơ eo.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Máy thay! Trời 12 giờ khuya mới kiếm được con nhỏ, mắt có một đôi bông tai mà thôi. Dang lo kiếm bắt con mẹ an cấp con nít ấy.

**Ăn trộm tại nhà hội các quan võ.** — Hôm đêm 17 rạng măt 18 avril, lối 11 giờ có 2 vị quan võ một ông làm chức Tề-sư-binh-quân, ông kia làm quan ba võ về phòng mình ở thấy phòng dọn lại sai dấu mới hay quân-tử ngồi rờng leo vách trờng chung võ cửa sổ tòm hết 25 đồng bạc rồi chạy nỏ từ lấy 1.5 đồng bạc khác. Sáng ra hai quan ấy đi cơ bót. Có nhiều duyên cơ nghi được cho đờa bồi ở nhà hội tây. Sở măt thám còn đang tìm vụ an cấp này.

**Giáo dục.** — Hôm ngày 17 avril 1913, ông Simon là giáo-sư trường Normal (sư-phạm) tại Gia-định dẫn học trò đi viếng sở Bason từ 3 giờ chiều đến 5 giờ.

Đầy là một gương rất tốt, đáng cho các giáo sư coi theo cách đó mà giáo giục những trò hồi còn ở bực học-tập giáo sư.

Tại Saigon cũng Chợ lớn chẳng thiếu chi lo công nghệ thiệt khéo đáng xạo đó ít khác đồng hồ mà xem chơi cho rõ thật hình.

Trờng trong mây tưởng hát bội, tưởng hát hình mà có hát những tuồng dạy việc chi cách-trí, và công nghệ thì cũng là nên một mối học cho các trò mà có khi rành rẽ hơn là sự ngồi mà luận miệng tây.

**SỐCTRĂNG**

**Ăn trộm luôn luôn.** — Ăn trộm đánh ngạch nơi cửa cái nhà kia, chun lỏ vào nhà mà lấy quần áo.

Chưa biết ai ăn trộm đồ ấy.

**ĐẠINGÀI**

Người họ hành kia dưới tàu lên bờ kiếm nướn đồ mà về xứ, nhưng kiếm chẳng đàng, anh ta bèn vào nhà ngủ mà nghĩ, rồi bị chúng ăn cắp đồ.

Quần gian này tưởng rằng nhem, cho nên ở đó chẳng chịu đi, bởi rứa mới bị bắt.

**CHỢLỚN**

**Hỏa hoạn.** — Cách mấy bữa rày, hồi ba giờ chiều, lửa phát tại cang nhà, môn bà số tu ở đường Phu-Dinh, ChợLớn. Người ở trong cang phố ấy là Đàng-hi-Điền, chẳng nghề nghiệp chi cả.

**Ba-nài tại chợ Bến thành.** — Thường ngày hè là nhóm chợ đông đảo rồi thì thấy

hiều gã hay làm thói lạ, đi dọc theo hàng tôm hàng cá, kiếm đờn bà con gái đi chợ mà chọc ghẹo, khêu mớc.

Khả khuyên những đờn bà lương thiện khi gặp nớ bất lương như thế thì hãy vấp rỏ tạc mặt nớ và kêu ma-tà bắt nớ cho quan biện lý trị tội.

**TIỂU ĐĂNG KHOA HÍ TÍN**

Đạo phu thế trong một mối cang thường, Duyên cầm sắt ấy gia đờng lạc sự!  
*M. Paulus Hòa là người phụ bút Bồn-báo nay đã cưới vợ, là con gái M. Cự ở Cầu-kho.*

Tình đồng liêu mừng rỡ cùng thầy :  
Mừng cho thầy mai trúc sum vầy,  
Mừng cho thầy phụng loan đẹp lứa.  
Niềm an ủi trăm năm hương lửa,  
Nghĩa xường tủy muôn thuở đá vàng.  
Mộng hùng bí điệp tưng giá trờng,  
Điền xa hũy thời trình cát triệu.  
Tiệc Hanh-chước nhân trong chén rượu,  
Gợi mây cầu chút biểu tấc lòng.

**Có câu liền như vậy :**

*Lưỡng cá thanh xuân loạn phụng hữu,  
Bà niên bạch tuyết sắt cầm duyên.*  
**Bồn-quân tặng.**

**NAM-KY MỄ CỐC**

(Paddy's et riz de Cochinchine)  
PAR M. A. COQUEREL

Qua năm 1901 Phòng Canh-nồng mới đặt bên nhà W. de Haan một cái máy đập lúa chạy bằng hơi nước, đến đầu năm sau 1902 máy ấy mới chở qua, lối tháng mars năm ấy đem ra thử với lúa mới gặt. thì thật là ít nạt lúa song nó lộn rơm nạt theo lúa nhiều lắm Đờ vài tháng sau cho lúa thiệt khô mà thử lại một lần nữa thì nó lại nạt quá đi. Hễ chạy mau, chừng nào thì nạt nhiều chừng nấy, duy có chạy chậm-chậm thì không sao

Sau đây quan Đốc-phủ Xứng có bày một cái máy thử thì rất tiện, song cũng phải tay có lúa nhiều mới dùng đặng chở lúa ít có dùng chi đâu bởi ấy cũng chưa ai mua mà dùng duy có ngài làm mà dùng lấy đó mà thôi

Máy lựa lúa thì phòng Canh-nồng Nam-kỳ ta cũng đã thi-nghiệm nhiều lần rồi, đều duy có hai lần đặng việc mà thôi. Lần thử nhứt là một cái máy lựa lúa mì của nhà Marot freres sửa lại cho vừa với hạt lúa của mình thì thử hồi năm 1900 và 1901 rất tiện vô cùng, những là buổi-bậm những hạt lép và buổi-buổi đều riên ra với lúa hạt, còn lúa thì lựa ra làm bảy hạng lớn nhỏ khác nhau mà chung xuống bảy cái thùng đưng riên ra ; máy ấy chạy đặng 65 đến 70 vòng mỗi phút cho nên trọn giờ lựa đặng từ 200 đến 300 litres.

Còn lần thử nhì thì là một cái máy của nhà Pilter ở Paris tạo ra cho phòng Canh-nồng Nam-kỳ. đã thử hồi năm 1906 và 1907, thì cũng là tiện song ngặt nó lựa chậm lắm chẳng đặng bao nhiêu lúa giống.

Phòng Canh-nồng cũng có đặt làm máy phát cỏ, máy bó rơm và bó lúa lại với một cái máy cày mà vùi gốc rạ xuống. Cái máy phát cỏ thì của nhà Pilter làm, khi chở qua đến có thử đã nhiều phen, ban đầu nơi rộng cỏ thường thì còn khá, song đến sau thử tới đất cỏ để cỏ sậy thì không xong. Còn hai cái máy kia thử cũng đã nhiều lần mà không xong chi cả.

Qua đến năm 1910 mới đây, thì phòng Canh-nồng nhờ có quản-hạt hội đồng dự định cho một số tiền một muôn đồng về khoản thử máy canh-nồng nên mới mua đặng nhiều cái máy; trong đó có hai cái máy gặt một cái máy gặt lúa rồi, một cái máy gặt lúa bó và có một cái máy gieo giống. Khi ấy đã có thử cái máy gặt lúa bó rồi ra đó, thì duy có đất cho

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm



cứng và cho bằng mặt mới gặt đặng lại gặt thì gặt những lúa đứng mà thôi chỉ như lúa bị gió thổi nằm, hay là nước dề nhẹp xuống thì không gặt đặng, bởi ấy nên khó dùng lắm.

Hồi năm 1905 có một người thuộc dân tên Colliard đã có tru nghĩ về cuộc cơ-khi canh nông và đã về bày nhiều điều rất đại hữu-ích, các điều ấy lại có trần tổ dữa canh-nông phòng nữa.

Đại để người muốn dùng sức điền khí mà vận động các cái máy canh nông ấy, thì lúc đấy cũng có người khen lẽ ấy là phải là hay mà cũng có kẻ chê lẽ ấy là bậy là sai vậy.

Nhưng dẫu bậy hay phải chi, mà chờ chi có đặng nhiều người đem lòng lo lắng mà đề tri tru-nghĩ như ông Colliard vậy, rồi hiệp lại mà luận đàm, ải tam ngu cũng phải thành hiền, thì có lẽ sao cũng phải nên cuộc đặng chờ, ngặt rủi thay những mấy nhà nông Nam-kỳ ít ai lo đến lắm, còn các nhà tạo-chế máy thì thấy đều ở bên Đại-pháp cả, người ta có thấy đất ruộng địa-thể của mình ra sao đâu mà phòng chế cho tiện dụng đặng, vì vậy mà cuộc làm ruộng bằng máy của Nam-kỳ ta phải hóa ra lờ-lờ-thối mải.

Mới đây nghe rằng bên chánh-quốc tại đô thành Paris có một cái hội lập ra kêu là « Đông-dương canh nông hội » của ông Sambuc đã lập ra ; hội ấy lập ra là có ý chung vốn ít nhiều đặng mà lo việc Canh-nông ngoại-quốc, mà nhứt là Nam-kỳ ta đây. Hội ấy tinh sẽ sai các canh-nông Bắ-ti đi các xứ mà dò xem địa thể cho kỹ cang, ngõ hầu có tru-nghĩ mà chế ra máy chi cho tiện cho hợp theo địa thể mỗi xứ; hề khi chế ra một cái máy rồi thì phải thử, phải coi cho biết nó bất tiện là tại đâu là về chỗ nào, rồi mới tru nghĩ tìm phương thể mà cải máy đều bất tiện ấy, cứ nay sửa một chút mai chế một chút thì

lâm sao mà chẳng có máy hay cho mà dùng. Bồn quán cũng cầu chúc cho hội ấy đặng mau thành tựu hầu có thêm đều phú túc cho Nam-kỳ ta và bớt khổ não nhon công trong nghề bưng lấm.

Tóm lại một điều, sự dùng máy mà làm ruộng trong Nam-kỳ thì nơi có khí doan mà thối. Phải lâu năm chầy tháng thời mới thấy cuộc làm ruộng máy hữu ích tiện dụng.

Luận như vậy ta chẳng có ý tưởng rằng dùng máy mà làm ruộng trong xứ này chẳng đặng đâu,

Mà ta tưởng nếu mà xứ nào nhứt là xứ mình đây dùng máy mà làm ruộng được thì việc canh nông mới tiếng bộ mau lẹ.

Chẳng phải một mình chúng ta đây hiểu việc ấy mà thôi. Chẳng cần gì nói đến xứ Huê-kỳ dùng máy làm ruộng đã lâu vì phong thổ xứ ấy với xứ mình khác xa nhau lắm. Song có nhiều xứ bên Cực-đông này đã có dùng máy làm ruộng rồi như xứ Xiêm la thì phong thổ trọng tợ như ruộng Nam-kỳ, đã khi sự thử dùng máy làm thì nghiệm thì coi ra có dấu khác hơn làm ruộng thường bằng tay, như dùng các cây máy 2 lưỡi mà cày đất khô hoặc đất ướt công chuyện làm bằng 7,8 người và 15 16 con trâu, có thí nghiệm một cái máy và gặt và bó chạy trong ruộng có nước lấp xấp, gặt 10 công ruộng trong 3 giờ đồng hồ đã hườn tất cũng như 14 ngày công.

Ta ước ao cho Nam-kỳ bắt chước mấy xứ ấy mà thử thì rất phương tiện, vì người ta đã thí nghiệm rồi chẳng phải sợ thất phát chi. Nhưng vậy cũng chẳng nên dục tốc, phải lần lần tiệm tấn vì sự dùng máy làm ruộng rất quan hệ, con khi dậu chờ khá để cho hoại việc phải tiêu tâm chầu tất, thì mới được hoàn toàn nếu dục tốc thì bất đạt.

(Sưu sẽ tiếp theo)

### LỄ LẠC-THÀNH NHÀ BẢO-SẢN CẮT TẠI TRÀVINH

(Inauguration de la maternité de Travinh) (Tiếp theo)

Quan Đốc-phủ Phạm-công-Sở đọc bài diễn thuyết như sau đây:

#### Bẩm Thượng-quan

Tôi thay mặt cho hội quyền tiền cắt nhà bảo-sản này mà chúc mừng Thượng-quan, đặng cảm tạ lòng Thượng-quan chẳng nệ đường xa đời gót ngọc đến cổ cập việc chúng tôi làm mà tọa chủ dự cuộc lễ lạc thành này.

Cả vạn dân nơi bôn-tỉnh sẽ ghi tạc trong lòng và lấy làm hữu hạnh được cho Thượng-quan đến dự lễ trang nghiêm này là một dấu cho dân Nam-kỳ mà nhứt là dân bôn-tỉnh rằng nhà nước Langsa là nước Thượng-quan thay mặt rất xứng đáng, chẳng hề xao lãng, cứ giữ một lòng khoan hồng và ân cần đến hơn dân Annam luôn, và hề cuộc chi chi bất câu bày ra mà có ích lợi cho dân thì đều làm đẹp dạ Chánh-phủ Langsa luôn.

Duy dấu sự xứ này chẳng đều chi khoái lạc hằng ngày mơ ước cho bằng sự sanh con đẻ cháu cả thầy đều sớm sơ miêu duệ, đặng nói dài nghiệp cả lòng môn. Muốn cho hơn dân đặng toại chí trong chỗ ước mơ ấy, thì có một hội người danh giá trong xứ nhờ có quan chủ-tỉnh Caillard giúp sức, nhóm nhau lại mà thiết lập cuộc bảo-sản này.

Song nếu không có nhờ lời khuyên tiếng bảo của quan chủ-tỉnh chúng tôi đây là người thiên hạ tôn trọng yêu chuộng, dẫu cho chúng tôi có lòng nong, nả thể mấy đi nữa, thì việc làm phước này cũng khó mà thành tựu đặng.

Quả thiết chờ chẳng phải là lời thù phụng. Nếu Hội quyền tiền đây mà góp nhóp tiền bạc được mau lẹ mà cắt được nổi cái nhà bảo-sản rất tốt rất hữu ích này, là cũng nhờ nơi ăn oai của quan chủ tỉnh.

Mỗi r \ à thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Nếu nhơn dân trong bôn-tỉnh mà có lòng sốt sắng trong vụ này, là vì ai ai cũng biết rằng trong hội quyền tiền đây có quan chủ-tỉnh chủ-trương và thấy thấy cũng biết rằng các công việc của quan chủ-tỉnh tạo doan đều là làm ích lợi cho dân, làm cho việc sanh nhai càng ngày càng dung dị, làm cho việc ở ăn càng ngày càng toại chí.

Bởi vậy cho nên Hội quyền tiền muốn cho ân đức ấy lưu truyền thiên vạn cổ, thì trong ngày 28 mars rồi đây có nhóm đại hội mà định lấy tên của Quan chủ-tỉnh đặt danh hiệu nhà bảo-sản này.

Đây tôi xin quan chủ-tỉnh nhậm chút tình cung tụng này của Hội quyền tiền và của vạn dân trong bôn tỉnh.

Hội quyền tiền cũng cảm ân đức ông Serre là quan Trướng tiền Đốc-công đã ra sức vẽ bóng đồ ra kiểu cái nhà bảo-sản khéo này, và gia công coi làm các việc và dọn dẹp một cách đáng khen.

Và Hội quyền tiền cũng cảm đức quan Lương-y Lacour là một tay danh-sư tánh-tĩnh hay nho nhã với người trong xứ, là một dấu việc hữu ích này sẽ thành tựu.

Cũng cảm đức các bà Phước có lòng chịu lãnh phần săn sóc điều

dưỡng các kẻ bệnh hoạn, chắc cuộc này thành tựu được là vì các bà Phước đã thông tiếng nói mà lại thạo thói tục trong xứ cùng là việc hết lòng với bịnh nhơn, ai ai cũng chán biết.

Sau nữa là cảm ơn các bà mẹ an-nam có cấp-bằng sẽ đến trợ lực cùng quan thầy, vì các bà-mẹ này có học việc bảo-sản cách tri tại nhà Đại-bảo-sản Chơ-lơn, thì các cô các bà trong xứ ai ai cũng sẽ bằng lòng tin dùng.

Tôi xin cảm tạ các quan văn võ Langsa có lòng đến dự cuộc lễ lạc thành này, đặng tỏ lòng triu mến dân annam, và cũng cảm ơn các bà đảm đến dự cuộc lễ này mà làm vui thêm cho cả hội. Thấy thấy tôi xin thay mặt Hội quyền tiền mà tạ ơn.

*Kể Quan chánh Tham-biện Caillard đứng dậy mà nói như vậy :*

Tôi xin nói tiếp lời theo bài diên-thuyết của quan Đốc-phủ-Sở. Ông chánh Chủ-hội tặng tôi trong vụ giúp sức cho nên cuộc làm phước này, thì tôi lấy làm khổ tâm.

Phần ai có công, ta hãy để cho nay, há đi lược mỹ sao. Chư-tôn đã hết lòng gần gũi nên mới được thành tựu việc to, việc tốt như vậy. Người khác tưởng làm sao thì tôi không rõ, chớ phần tôi đây, tôi chắc và trông

cậy việc làm phước này sẽ thành tựu. Tôi hằng để cho chư-tôn thông thả mà tự liệu cử chỉ. Mỗi khi chư-tôn đến mà hỏi thăm đều chi, thiết tôi có lòng chỉ bảo luôn luôn, song tôi hằng tránh ít hay muốn can dự trong cuộc định liệu của chư-tôn.

Bởi ấy cho nên tôi xin tỏ cùng Thống-đốc Thượng quan đều này : cả cuộc này mà thành tựu là nhờ các người sanh trưởng trong xứ này, dụng chân tình và nhờ việc từng trải xưa nay mà tạo doan nên ra đó, thiết công cả của Hội làm nên ra đó, thiết rõ ràng là cuộc trong xứ làm ra đây ;

Nhưng vậy ! nếu mà nói rằng được như vậy cũng chẳng quá là nhờ có nhà-nước hết lòng ân cần với dân tình từ thuở nay, càng ngày càng thân càng gần, nói như vậy thì chẳng sai lầm. Và đây chúng ta cũng gần đến mùa gặt những giống, của tiền giặc anh chị ta ngày trước đã gieo, từ thử chi tư lẫn lẫn phát nha nức mọng, mọc lên, ấy là cũng nhờ mọi người ra sức vun trồng.

Bao nhiêu đó, hơn là việc đòi có dòng dài, cũng đủ cho chúng ta là kẻ vì nước và hết lòng trung với bề trên đặng trả lời với những người nghe thất-thổ mà làm mặt lạnh dạy khôn thiên hạ. Chúng ta nói với phò kẻ ấy

3. — FEUILLETON DU 24 AVRIL 1913 (271)

**TRUYỆN BA NGƯỜI NGU-LÂM PHẢO-THỦ**

TIÊU-THUYẾT LANGSA  
CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA DỌN RA

**Đạt-ta Nhân cha cho con ba vật lên đường (tiếp theo)**

Trương-khôi-ngô thấy việc chẳng vừa liền rút gươm bài tử rồi định thân mà thủ thế. Đương cơn ấy hai người kia và chủ quán, áp lại người thì vác cón, kẻ thì vác cuốc, xuống, xúm nhau đánh đại Đạt-ta-nhân. Thừa cơ hội như vậy thì Trương-khôi-ngô đưa gươm vào vỗ rồi đứng dan ra mà coi và nói lầm bầm như vậy : Quán Gascon thiết là khó lòng, đồ ôn dịch gì đâu không biết, chúng người hãy khiêng nó đặt lên lưng ngựa mà đuổi nó đi cho rảnh.

Đạt-ta-nhân nói : Quán xô lá, chừng nào tao giết mày đặng rồi tao mới đi.

Và la và cự dịch với ba người kia, họ đánh vãi như mưa bắc.

Trương-khôi-ngô thấy vậy lắc đầu mà nói : Ấy là cái phách lối của quán Gascon đó ! Quả là quán này bất trị mà ! Các người cứ đánh tới đi, nó muốn vậy cho nó vậy, chừng nào nó chịu thua thì sẽ hay.

Trương-khôi-ngô này vẫn chẳng biết Đạt-ta-nhân là một tay thủ đoạn, chẳng hề biết chịu thua ai.

Hai đảng còn đương hỗn chiến với nhau, sau rồi Đạt-ta-nhân môn hơi, sút gươm, lưỡi gươm bị cùn đi gãy hai, còn chàng-ta thì bị một cọng trên trán té nhào xuống đất, huyết lưu mẩn địa, bất tỉnh nhơn sự.

Từ phía thiên hạ chạy đến coi rất đông. Tên chủ quán sợ mang họa, mới cùng đẩy

tớ khiến Đạt-ta-nhân xuống nhà bếp lấy thuốc gột thương tích.

Trương-khôi-ngô trở vào quán đứng gần cửa sổ, thấy thiên hạ đến coi đông lấy làm áy náy trong lòng.

Khi chủ quán xô cửa vào nhà trên thì người ấy day lại mà hỏi : sao, thằng khùng đã tỉnh lại chưa ?

Chủ quán lại hỏi trương-khôi-ngô rằng : Đại-nhơn qui thể có hề gì chăng ?

— Không, mà ta hỏi chú chớ người trẻ tuổi hỏi này đó ra thế nào ?

— Dạ, bầm nó bất tỉnh nhơn sự mà không sao.

— Thiết vậy sao ?

— Mà trước khi nin hơi thì nó chuyên tận binh sanh chi lực mà gẻo ngài biểu đến đánh với nó.

— Quả thiết là quỷ hiện hình, chẳng sai !

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tình-tân-văn** giùm

một đều là: Hãy coi đây, rồi đoán. Nay hai nước đã thuận huề cùng nhau, tượng-y tương ý cùng nhau như vậy là vì sao? Không lẽ nghịch nhau, ghét nhau mà được như thế.

Muốn cho được như thế, thì ta phải hết lòng chơn chất mỗi ngày châu tấc chiêm nghiệm cho tường tận hơn, phải lân cận với dân tình là người mỗi ngày ta hằng tới lui qua lại, thì chúng ta chắc sẽ đặng toại chí, vì đường ấy nhơn dân bèn có lòng trung hậu và đeo đuổi theo ta.

Chúng ta là kẻ phải hiệp lực đồng tâm đồng vinh cộng nhục, là vì sao vậy. Tôi xin cái nghĩa: Bẩm Thượng quan ai ai trong bốn-tỉnh cũng đều hầu hoạn vì Thượng quan chẳng nề mất ngày giờ quý báu của Thượng quan, mà đến viếng chúng tôi, nên thấy thấy đều cảm ân đức Thượng quan có lòng hạ-cổ, sự ấy chúng tôi không lấy chi làm lạ, vì Thượng quan chẳng những là bề trên rất được yêu chuộng của chánh phủ sai qua đây, mà lại Thượng quan áo nhậm Đông-đương đã lâu năm, đã bốn năm dư vỗ trần Nam-kỳ, hiểu các cuộc yếu mật cai trị, biết người, biết vật; từng trải các việc trong xứ, ai ai cũng tin cậy kính mến thương yêu.

**Quan Thống-đốc trả lời như vậy**

Ngài nhắc lại rằng trong năm 1911 tháng septembre ngài có được đơn của Hội-quyền-tiền gửi lên xin lập nhà bảo-sản thì ngài liền phê chuẩn. Ngài nhắc lại như vậy là có ý tỏ cho nhơn dân biết cuộc lập làm phước trong Nam-kỳ càng ngày càng tiến hóa.

Ngài lại nói các cuộc làm phước ấy là cuộc nhơn từ xã hội và cũng là vị quốc vị dân mà ra. Dân Annam học trong các trường Nhà nước nay đã khi sự hiểu phía tiện dùng cách trí Âu-châu, lần lần dứt bỏ cách điều dưỡng hủ lậu xưa nay, đã không cần cuộc, mà lại thêm có dự-doan vào đó.

Nhờ có các lương-y Langsa và các ôn-bà Annam học theo cách Langsa, nên con nit mới sanh ra nay khỏi vương mang nhiều bệnh hiểm nguy hay làm cho trẻ thơ mới đẻ phải chết.

Ngài lại giải nghĩa sự hữv hạnh hai nước thuận nhau tin nhau, nhà nước với kẻ trí người tài trong xứ hiệp sức cùng nhau mà làm cho Nam-kỳ tiến hóa. Đoạn ngài giả ơn những người có lòng đã giúp cho nên cuộc làm phước này, nhứt là quan Chánh chủ-tỉnh, Hội-quyền-tiền và các người ăn đã cúng của. Cả thấy đều vỗ tay khen ngợi.

Kể đó quan Thống-đốc ban tam hạng kim bài cho quan Huyện Ng-

văn-Ca là tư-thơ của Hội-quyền-tiền và nhứt-hạng ngân bài cho ông Huỳnh-văn-Long là tư-hóa của qui Hội và phê chuẩn tờ vi-bằng Hội-quyền-tiền giao nhà bảo sản cho Địa-hạt Trà-vinh.

Đoạn ngài đi rảo cùng mà xem các phòng, có ý vừa lòng đẹp dạ.

Nhà bảo-sản này bề dài 50 thước Langsa, bề ngang 10 thước, cả thầy và cắt và dọn dẹp, nước, đèn, các việc tốn hết 38,000 \$.

Việc thành tựu đây cũng nhờ trước là quan chủ-tỉnh, sau là các ông có lòng trợ lực vào đó.

Chiều ngày ấy quan chủ-tỉnh bày tiệc đãi quan Thống-đốc, có mời các quan Langsa và ông chủ hội và phó chủ Hội-quyền-tiền, cùng các quan chủ quận.

Quan Thống-đốc từ Trà-vinh xuống tàu hồi 10 giờ tối mà về Sài-gòn.

*Bản quĩ lược dịch.*

Bổn quản kinh tặng một bài thơ như vậy:

*Bây lâu nhuần gội hóa duy-tân,*

*Công cuộc văn minh tấn hóa lần.*

*Góp của các nhà nên hội phước,*

*Giúp cùng trăm họ mở lòng nhân.*

*Soái thần trần trọng ban lời thưởng,*

*Hội-chủ châu truân hết sức cần.*

*Xin chúc ngày ngày thêm thịnh vượng,*

*Non sông tươi tỉnh phục hồi xuân.*

L. T. T. V. tặng.

- Bẩm ngài không phải là quĩ, vì trong lúc nó bất tỉnh nhơn sự đó, chúng tôi có lục soạn trong đây nó, thì thấy có một cái áo lót mồ hôi, một cái túi nhỏ đựng 12 đồng vàng. Trước khi gần hụi hơi thì nó còn nói như vậy nữa: chớ phải chuyển này mà sanh sự tại Paris thì ngài sẽ phải khó dễ với nó, còn như tại đây thì thành toán ngài sẽ an nản với nó.

- Nói vậy thì chắc là một ông Hoàng nào giữ dạn đây chúng?

- Bẩm ngài tôi cho ngài hay như vậy đặng ngài có giữ mình.

- Mà trong cơn nó giận dữ đó nó có nói đến tên ai không?

- Dạ, bẩm có, nó và võ tui và nói rằng: Bày sẽ coi tao, bề gì ông Trê-huyh không khi nào bỏ bụng người của ông bị án hiếp như vậy đâu.

- Nó nói lời lên ông Trê-huyh sao?

- Nó và võ tui và nói như vậy?...

- Nay, hồi nó bất tỉnh nhơn sự đó, chủ có lục cái túi ấy mà tôi ở trong có cái gì chăng?

- Dạ, bẩm có một cái thơ gửi cho Trê-huyh là về hụi cơ Ngự-lâm pháo-thủ.

- Quả vậy sao?

- Dạ, bẩm ngài, y như lời tôi nói.

Văn-tên chủ quản là người ít hay kiếp thức thời vụ, chẳng rõ ý Tường-khôi-ngô coi có hơi sợ. Tường-khôi-ngô này bèn bỏ cửa sổ mà đi và nói thắm rằng: Bày dữ phải chơi đâu! Ông Trê-huyh có lẽ sai chủ Gascon nhờ này đến kiểm ta chăng? Thiệt nó cũng cộm-màng lắm! Tuy vậy mà dậu nhỏ dậu lớn mặc dầu, đường gươm không chừng, nhứt là phải sợ mấy chú nhỏ vì hay bắt tử lạng; rồi mà có việc ngán trở, dậu cho nhỏ mơn thể mấy cũng là làm hư việc đại sự của ta được.

Nghĩ như thế một hồi, rồi kêu chủ quản mà nói rằng: chú liệu thế nào cho ta thoát cái nợ với thằng nhỏ-chết yếu này không? Chẳng lẽ ta nữ đi giết nó, nhưng mà nó thật là đứn rạn rạn, hốt tốt. Bày giờ nó nằm đâu?

- Dạ, bây giờ nó nằm trong phòng phía trên lầu, người ta đưng; rứa bỏ vit tích cho nó.

- Quản áo và dậu túi nó ở đâu? Còn cái áo nó bận trong mình có cởi ra chưa?

- Dạ, áo quần đồ đạc nó đều để dưới nhà bếp. Song ngài vụ đến thằng điên đó làm gì. . . . .

- Phải! cũng không nên vụ đến nó làm gì. Nó đến quản chủ làm chơn rộn, dậu cho ai cũng chịu không nổi. Chủ hãy lên mà tính số coi ta thiếu chủ là bao nhiêu và kêu thằng hề-dồng của ta mà cho nó hay.

(Coi qua Trương 17).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

PH

Vua Her

Tế

Vua Henr  
có danh, đặ  
Langsa là n.  
năng, cang  
lâu dân chủ

Chẳng ai  
lệ cho bằng

Ngay kia  
bọn đồng n

rằng: « Nế  
quân ki (cò  
lấy lòng g  
bây nưong  
thắng trận

Trong tu  
đi đem lại

thì vua He

đều hư hại

ra. Việc ca

mãi, kị ngh

ráo; lo sửa

tàng.

Việc ph

tự được

Sully trợ l

nhờ on che

thâu thuố

quân linh

Vua Hen

Trẫm muố

sản-dã mỗ

gà nấu xúp

Vua Henr

các lò dệt h

lò làm pha

kinh cần.

với các nư

ngoại cang

binh xuất

địa đặng n

Có ông Ch

qua sáng t

Mã

# PHÁP QUỐC TÂN SỬ' (LA FRANCE)

## Vua Henri thứ IV (tiếp theo) Tể tướng Sully

Vua Henri thứ IV là một đấng rất có danh, đặng lòng dân trong nước Langsa lắm. Tánh tình vui vẻ, siêng năng, cang đảm, lên ngôi chẳng bao lâu dân chúng đều mến yêu.

Chẳng ai mà dụ lòng binh lính mau lẹ cho bằng vua này.

Ngày kia trong trận mạc đánh với bọn **đồng minh**, vua dạy binh lính rằng: « Nếu chúng người rũi mất quân kì (cờ-quân) thì khá coi chừng lấy lòng gù mũ của Trăm đội đây, bây nường theo thì trúng đường thắng trận và danh dự luôn. »

Trong tuần rồi tôi có nói khi vua đã đem lại trọng xứ sự thái bình rồi, thì vua Henri thứ IV lo bởi bỏ các đều hư hại trong xứ bởi giặc đạo mà ra. Việc canh nông, đường thương mại, kĩ nghệ gì đều phải lo an bài lại ráo; lo sửa đoan tiền bạc trong kho tàng.

Việc phục hưng như thế mà thành tựu được cũng nhờ có Tể-Tướng **Sully** trợ lực. Những người quê-mùa nhờ ơn che chở, khỏi bị các kẻ đi thầu thuế khóa véo ngặt, khỏi bị quân lính hành hà.

Vua Henri thứ IV thường hay nói: Trăm muốn cho nhơn dân trong chốn sẵn-dã mỗi ngày Chứa-nhứt đều có gà nấu xúp mà ăn ».

Vua Henri thứ IV là tiên-giác sáng tạo các lò dệt hàng lụa, lò thối tụi thất ren, lò làm pha ly kiến; đắp quan lộ, đào kinh cần. Nhờ khôn khéo giao hiếu với các nước, mà việc buôn bán hải ngoại càng ngày càng to. Vua lại sai binh xuất dương mà chiếm cứ thuộc-địa đặng mở rộng đường buôn biển. Có ông **Champlain** dẫn chiến thuyền qua sáng tạo thành **Québec**, sau trở

## Henri IV (suite). — Sully

Henri IV fut un des rois les plus populaires de la France. Gai, actif, courageux, il sut vite se faire aimer de ses sujets. Nul mieux que lui ne savait entraîner les soldats sur les champs de bataille: « Compagnons, leur criait-il, un jour, au moment de livrer un combat aux **ligueurs**, si vous perdez vos enseignes, ralliez-vous à mon panache blanc; vous le verrez toujours sur le chemin de la victoire et de l'honneur. » Après avoir rétabli, comme nous l'avons montré dans notre précédent article, la paix dans le royaume, Henri IV s'appliqua à réparer les maux que les guerres civiles avaient déchainés sur le pays. Il fallait réorganiser l'agriculture, l'industrie et le commerce; remettre de l'ordre dans les finances: Pour cette œuvre de relèvement, le roi fut admirablement secondé par son ministre **Sully**. Les paysans furent protégés contre la rapacité des collecteurs d'impôts et contre les violences des soldats. « Je veux, disait le roi, que tout paysan de France puisse mettre la poule au pot chaque dimanche. »

Henri IV créa les premières usines pour la fabrication de la soie, des dentelles, de la verrerie; il fit construire des routes, creuser des canaux. Par d'habiles traités avec les autres pays, il s'efforça de développer l'expansion commerciale de la France au dehors. Il organisa des expéditions maritimes afin de créer de nouveaux débouchés. L'une d'elles, conduite par **Champlain**, fonda la ville de **Québec** qui devint la capitale du Canada qui,

## MẠI HÓA MÔI DẦN

(Guide de l'acheteur)

### BẠCH NỊCH

(l'oxalurie)

Các bệnh thạch-lâm, đau kê, có đá khối trong bọng đái, cả thảy đều bởi niếu-cường-loan mà sanh ra.

Trong một cuốn sách kia luận về việc đau kê có nói rằng: chẳng phải một mình niếu-cường-loan mà thôi đâu, có gần hơn 20 vật khác nó làm sanh ra bệnh ấy, những là: vôi, tự-lai-hóa, khối-toan-diêm, pha-thở, sắt-sét, cũng là nhiều vật cơ-chỉ khác nữa.

Trong mấy món ấy có một mình niếu-cường-loan, cang-sa, diêm-tiêu, vôi và khối-tiêu nhiều hơn hết. Hễ trừ được mấy món ấy rồi, thì bệnh dề trị như chơi.

Nhưng vậy mấy món kia cũng đồng hiệp với mấy món nọ mà sanh ra bệnh, hễ trị được mấy món kia thì mấy món nọ trị cũng dặng.

Nhưng vậy mà cái món vôi tuy là ít hơn món niếu-cường-loan, chớ mà vẫn chường chữ "ghĩa cùng là mấy người thất đường, hoặc làm ăn, hoặc chơi bời thối quá, và mấy cậu ăn chay dờ lơ thường trong mình hoi có luôn luôn.

Thừ vôi này nó cũng độc bằng niếu-cường-loan vậy, mà có nhiều khi thuốc chữa niếu-cường-loan dặng mà không chữa nổi nó. Song te hễ khi nào mình đuổi niếu-cường-loan được rồi thì cũng dề tin mà đuổi nó luôn.

Nhiều quan lương-y lại luận rằng: vôi ở trong mình người ta bởi niếu-cường-loan mà ra, cho nên hễ khi nào lấy niếu-cường-loan mà thực vào mình con thú kia thì vài bữa thấy trong nước đái nó có vôi.

Ấy là đủ chứng cứ vôi đó bởi niếu-cường-loan mà ra.

Chẳng có thuốc nào trị nó hay cho bằng vị **Urodonal** mạnh hơn vị lithine 37 lần.

Đã vậy mà nó lại hiền hậu dễ uống, uống bao nhiêu cũng vô hại chẳng hề phạt tí phạt thân hoặc là thương tâm thương não chi.

Thuốc này giúp những người đái gắt cho thông huợt đường tiểu tiện, nếu chẳng lo mà trừ khử chớ đến khi thành kê rồi mới là khó chịu lắm đó.

Chừng như vậy thì phải nhọc nhằn thân thể, bị cấm kĩ nhiều chuyện chi bằng mình lo trước thì hay hơn.

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-dặng, chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bèo-

Coi qua trương thứ 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tinh-tân-văn** giùm

## MÃI HÓA MÔI DÂN

(tiếp theo)

tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

### DƯƠNG ANH NHỊ PHÁP

(Puericulture) — (tiếp theo)

Khi nào muốn bồng con thì chẳng nên xách ngược, xách xuôi, phải bợ cho kỹ: một tay thì lớn bợ đầu nó, còn tay kia thì bợ dưới trôn và dưới lưng nó, như vậy mới khỏi lo trặc tay trặc chun nó cho. Chớ nên vọt chạt, chớ tấp nó đứng sớm chẳng nên dẫu, vì xương thịt nó còn non lắm, chớ khà dùng giấy mà buộc nó vào nệm, phải để cho nó thông thả, nếu cái mây lờn này thì con sẽ lật, hoặc xương sống phải ngay, nhai con, hoặc chiều theo cái nệm không chừng, ấy là cha mẹ làm cho con cố lật đó.

Còn khi nào có may áo quần cho nó thì phải lựa vải mỏng và cho mềm thì con nó mới dễ dàng mát mẽ cho. Minh con nít mới sanh ra thường mau đơ lắm, vậy phải làm rữa nó cho thường, đừng để cho da nó rần đỏ mà sanh ra ghẻ chốc chẳng nên.

Phàm làm mẹ thì phải giữ con cho kỹ lưỡng, đừng để mũi dài lông thông, mặt mày lộ lem, nhiều lấm lem cùng đó, coi đờ dầy quá chừng. Quần áo thay đổi luôn luôn, đừng có may đồ đen, vì hề đờ thì khó thấy lấm; con nằm dẫu thì phải theo đó mà coi chừng, đừng mũi mũi mỏng đừng cho con gì cắn con chẳng nên.

Việc mặc quần áo cho con thì như vậy: Trừ ra miếng vải nịch trên bụng, còn dái dui thì phải để cho thông thả, cất quần áo cho rộng, đừng bó buộc chỗ nào, vì phải để cho da thịt nở nang mà hề muốn cho con nít dặng da thịt nở nang, trong mình mạnh giỏi thì dùng sữa Nestlé mà cho nó uống, vì sữa Nestlé là một vật thơm ngon mà hiền lắm.



Khi nào muốn mứt sữa cho con uống thì phải nài cho được sữa Nestlé hiệu ô-chim độn tại nước Suisse.

Như vậy mới khỏi lo con đau ốm cho.

### DANH TIẾNG LÂU ĐỜI

Un glorieux passé

Từ 41 năm nay, tại Âu-châu, Mỹ-châu, thiên hạ nâng dưng thờ rợp Quinquin Labarraque đáng mà bỏ sức trong con đau mới mạnh, đáng chữa bệnh huyết-suy-chứng.

Coị qua trương thứ 11

thành này nên kinh-đô xứ Canada là xứ có đông người Langsa đến ở lập nghiệp, nên đặt tên xứ Canada lại là Tân-pháp-quốc.

Song rùi thay! vua tốt như vậy được dân chúng tôn là Minh-Vương, mà vô phước không đủ giờ ngày mà làm ròi các việc trừ nghĩ cho hoàn toàn, vì trong ngày 14 mai 1610 thừa lúc vua ngự xa-lang có một gã ác-tăng tên là Ravailac, nhẩy thích vua chết tui.

Trong đời vua này nước Langsa rất nên cường thịnh phong nam, từ xưa đến đó chưa từng thấy, làm cho các nước Âu-châu khen tặng là một nước đệ nhất liệt-cường và rất nên tiết-chế.

(Sau sẽ tiếp theo).

A. CARRÈRE.  
Giám-Đốc các trường Nam-kỳ, soạn.

vu le nombre important de Français qui s'y établirent, fut désigné sous le nom de nouvelle-France.

Malheureusement, celui que le peuple appelait le bon roi Henri n'eut pas le temps d'accomplir toute la tâche qu'il s'était proposé de mener à bonne fin; il fut assassiné, dans sa voiture, le 14 mai 1610 par un moine nommé Ravailac. Sous son règne, la France avait atteint à un degré de prospérité inconnu jusqu'alors et elle était considérée, en Europe, comme la nation la plus puissante et la plus modérée.

(à suivre)

A. CARRÈRE,  
Inspecteur des écoles de Cochinchine.

## HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

### CHÂU-ĐỐC TỈNH (tiếp theo)

Mộ-bia thờ nhì dựng tại lăng ông Nguyễn-Thoại như vậy:

Ông Nguyễn-Thoại làm quan đến bậc Thống-chế, Tổng-trần tỉnh Châu-đốc, thay mặt cho nước Annam mà bảo hộ xứ Caoman và Tổng-trần tỉnh Hải-tiên.

Trên mộ-bia của bà chánh thất có câu chữ như vậy: Châu-thị-Tế là vợ quan Nguyễn-Thoại, được chữ khen đức tánh là nhân-tỉnh, tạ trần trong ngày rằm tháng 10 năm Bình-tuất (1826).

Trên mộ-bia của bà hầu có câu như vậy: Trương-miết là thiếp của quan Nguyễn-Thoại, được chữ khen đức tánh là Phú-nhuận, tạ trần trong ngày mồng chín tháng 7 năm Tân-Tị (1881).

Mộ-bia thờ ba như vậy: Đời nào bắt cầu hằng có việc thiệt như vậy: Việc mở mang trong xứ lớn nhờ đều

### PROVINCE DE CHÂU-ĐỐC (suite)

2<sup>e</sup> Inscription relevée sur le tombeau du mandarin Nguyễn-Thoại.

« Mandarin au titre de Thống chế, Gouverneur de la province de Châu-đốc. Représentant de l'Annam au protectorat du Cambodge. Gouverneur d'Hà-tiên, grand connétable du royaume d'Annam. Nguyễn-Thoại »

On lit sur la pierre tombale de sa femme: « Châu-thị-Tế, femme du mandarin ayant rang de Nhân-tỉnh. Née année de Bình-tuất le 4<sup>e</sup> mois, le soir de la journée de Thinh, décédée le 15 du 10<sup>e</sup> mois de l'année Bình-tuất. »

Sur la tombe de sa concubine, on lit: « Trương-miết femme de second rang, ayant titre de Phú-Nhuận, née en l'année Tân-sử, décédée en Tân-tỵ, le 9 du 7<sup>e</sup> mois. »

3<sup>e</sup> Inspection

De tout temps on a toujours été convaincu de cette vérité: que le développement d'un pays varie en raison directe des travaux de communication terrestre ou fluviale qui sont exécutés sur son

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

de Français désigné sous le nom de Henri n'eut toute la tâche de mener à bien, dans son règne, un degré de prospérité et elle Europe, comme tante et la plus

lui que le peu- Henri n'eut toute la tâche de mener à bien, dans son règne, un degré de prospérité et elle Europe, comme tante et la plus

FRÈRE. de Cochinchine.

U

U-ĐỐC (suite)

ur le tombeau en-Thoai.

Thong chế. Gouverneur de Cochinchine. Reçu le protectorat du roi d'Annam.

mbale de sa femme du mandarin. Née année de soir de la journée 15 du 10<sup>e</sup> mois

ncubine, on lit : e second rang, née en l'année an-ty, le 9 du 7e

on jours été con- que le dévelop- pement raison directe l'occupation terrestre récutés sur son

bởi nhờ sự mở mang kinh cần đường sá mà ra. Dân xứ nào cũng đều cần dùng châu-lưu. Trong đời nhà Châu Chánh-phủ hằng lấy sự ấy làm quan hệ: các quan Tổng-trấn nếu bề bề việc này đều bị trách cứ trong phần việc cai trị luôn.

Trong đời vua Gia-long và sau khi nhà-nước đã chiếm cứ các tỉnh Bắc và các tỉnh Nam trong Nam kỳ, thì chánh-phủ liền lo lập làng mới cùng là cất cầu đắp lộ.

Cổ chiếu-chỉ Hoàng thượng sai tôi đến trấn nhậm xứ này, dạy việc cất cầu đắp lộ, đào kinh một cách minh bạch, khi tôi đến đây phó lý thì thấy có nhiều việc đã sáng tạo rồi, song còn nhiều việc phải làm thêm. Tôi bèn cụ sớ về kinh rằng cần kịp phải đắp đường cho Châuđốc châu thành thông với Vĩnh-tế cách bức đồng bào sông rạch khó bề qua lại.

Triều-dinh có chiếu-chỉ vào cho phép tôi khởi công.

Ngày 20 tháng chạp năm bình-tuất (1826) đăm 3400 dân xâu vào làm đường, qua đến rằm tháng 5<sup>e</sup> sang năm mới rồi. Đường ấy đo bề dài được 2700 tầm, bề ngang 8 tầm, bề đứng 4 tầm.

Qua năm thứ 9<sup>e</sup> đời vua Minh-Mạng 1000 dân xâu tu bổ đường ấy, mỗi tên dân lãnh mỗi tháng 1 quan tiền và một gia gạo. Tu bổ từ ngày 18 tháng giêng qua rằm tháng tư thì rồi tất nội năm ấy.

Đọc theo đường có 4 khúc bị sông rạch nên có bắt cầu bằng cây, cột bề dài 6 tầm, bề ngang cầu 4 tầm, bề dầy cây hai tất langsa. Những ngựa, xe, xe bò qua lại thông thả.

Tôi trong cây cái bia này làm cho thiên hạ sau nhớ đời cái ngày đắp lộ này, mà hiểu ý nhà-nước hay ăn cần dân chúng, hằng có lòng muốn tạo đoạn công việc có ích lợi chung.

**Nhơn số**

Số người Langsa từng chánh và từng binh trong tỉnh và số dân trong xứ lấy theo sổ diêm dân trong ngày 27 décembre 1901 thì :

territoire. Les habitants éprouvent partout la même nécessité de communiquer entre eux. Sous la dynastie des Châu le gouvernement attachait la plus grande importance à tous les travaux de cette nature; les chefs des provinces étaient rendus personnellement responsables des infractions relevées sous ce rapport contre leur administration.

Sous le règne du grand roi Gia-long et après la conquête des provinces Nord et Sud de la Cochinchine, le premier soin du Gouvernement, après avoir créé des villages, fut de construire partout des ponts et des routes.

L'ordonnance royale me désignant à la tête de cette province, portait les instructions les plus formelles sur ce point, et je me suis aperçu en arrivant ici que beaucoup de travaux sont déjà faits, mais il restait encore beaucoup à faire. J'ai signalé entre autres choses, la grande utilité de l'établissement d'une communication directe entre Châu đốc et Vĩnh-tế, séparé l'un de l'autre par des cours d'eau et des marais qui en rendaient l'accès extrêmement gênant et difficile. Mon projet, adressé à la cour de Hué, m'a été retourné avec son approbation.

Les travaux furent donc commencés le 20 du 12<sup>e</sup> mois de Binh-tuất par 3.400 prestataires et achevés le 15 du 5<sup>e</sup> mois de l'année suivante (Binh-hợi). Cette route mesure 2.700 fâms de longueur sur 8 fâms de largeur et 4 fâms de hauteur.

A la 9<sup>e</sup> année du règne de Minh-mạng, cette route fut réparée par 1.000 prestataires, chaque homme recevait mensuellement une ligature et un giã de riz. Ce travail a duré du 18 du 1<sup>er</sup> mois pour finir le 15 du 4<sup>e</sup> mois de la même année.

La route est entrecoupée en quatre endroits par des cours d'eau sur lesquels sont jetés des ponts en bois; les madriers employés ont 6 fâms de long, 4 fâms de large et 0<sup>m</sup> 20 d'épaisseur. Les chevaux et voitures, charrettes à bœufs y passent facilement. Puisse cette inscription perpétuer à la génération future, la date de sa construction, et transmettre à la population toute la sollicitude du gouvernement pour elle ainsi que son ardent désir d'entreprendre tous les travaux ayant un caractère d'utilité publique. »

**Population**

La population française ne se compose que des fonctionnaires et de leur famille résidant dans la province. Il faut, en outre, y joindre les soldats d'infanterie de marine.

Voici du reste les résultats donnés par le recensement du 27 décembre 1901 : Français (population civile)... 44 Métis (ayant un état civil français)

**MẠI HÓA MÔI DÂN**  
(tiếp theo)

(anémie) và đủ thứ bệnh rét. Thập từ 41 năm nay, danh tiếng thuốc rượu này và sự tin cậy của quan thầy càng kể bệnh nhưn càng ngày càng thêm. Tuy thiên hạ bán muôn vản thứ thuốc trắng kiện, mà danh tiếng thuốc rượu Quinium Labarraque càng ngày càng trội xa. Tại sao mà dựng vậy? - Là tại khu dùng thuốc Quinium Labarraque mỗi buổi ăn cơm rồi uống một ly nhỏ, thì đủ làm cho người đau vướng sức lại, đã trị các bệnh liệt nhược đầu lâu, đầu mới đều trị được cả. Rét vô-dạ cũng phải sợ thuốc thần hiệu này.

Thuốc rượu Quinium Labarraque là một vị trị cần rất nhiều. Người ta dùng thuốc Kinh kin-na mà làm ra, thì là một món thuốc rất qui hòa vào rượu cho Et-banh thứ qui hơn hết!

Vi đã trị nhiều bệnh thiên hạ đã bỏ, thầy đã chạy, cho nên Thái-y-Viện tại thành Paris, bèn ưng phê cách bào chế rượu này. Sự ưng phê ấy đủ làm cho mọi người có bệnh nên mua mà uống. Không có rượu trắng kiện nào mà được Thái-y-Viện ưng phê như vậy. Bởi ấy cho nên những người liệt nhược vì bệnh hoạn, vì làm ăn, vì sự chơi bời quá độ, hoặc đương lúc giẫy nảy, hoặc con gái mới có kinh kỳ, hoặc già cả yếu đuối, hoặc xanh xanh mề mễ đều nên uống thuốc rượu Quinium Labarraque như là người đấm mới mạnh.

Thuốc rượu Quinium Labarraque có bán trong các tiệm thuốc nguyên ve và nửa ve, Điều tử tại maison Frère, 19, rue Jacob, Paris.

Khả ký: Rượu thuốc Quinium Labarraque có bán ở các nhà thuốc cây kin-kina là một vị thuốc đáng, mà khổ khẩu thì lợi vì bệnh.

Bởi ấy mới rõ rằng rượu Quinium Labarraque là một vị thuốc rất bô.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dàng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bào-tế-sự, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ Lớn.

**LỜI TỰ THUẬT CỦA MỘT THỢ CÀU**

Bấm cùng qui quán dăng rô...

Vốn tôi là một tay cầu sòng, hằng ngày những mang sao đội nguyệt, từ thì bãi tiền, bằng sương nơi mẹ sông me rạch, chuyên nghề cầu cá dặng mà chỉ độ thè na cho qua ngày tháng. Nói cho phải, nhà nghèo con đời lại thêm vợ tôi thân thể bại hoại làm gì không nổi, một mình tôi giằng tay mà gồm lo cho cả nhà. Thiệt trời cho tôi một nghề cũng cực, mà

Coi qua trong thư 12

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Luc-tinh-tân-văn giùm

# MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

nặng nề nào phải che bề này biết làm sao bày chừ.

Tình thường hề nghèo thì nghèo lối, giàu lại giàu thêm, bởi tiền ít nên tôi hay mua chỉ của tiệm chệp mà xe như cầu. Mà hay thay! Lối cầu chưa đầy một tuần lễ mà lòn hết ba bốn đường như cầu, có nhiều khi cầu dặng cá to, mà hề gọt lên thì ó hỏ! cá vừ lên khỏi mặt nước thì nờ dứt cá trâm, còn những cá lặt vặt thì bán lấy tiền không đủ mà mua nhợ có đầu dư giả mà nuôi bề vợ con. Cha chả là khỏ!

Mà may cho tôi quá chừng. Ngày nọ tôi gặp một người đờn bà đi chợ về tôi thấy cầm cái chỉ trắng trong tay tôi mới tọc mạch hỏi chỉ, chỉ cũng tốt đã đưa cho tôi xem, thiệt là hai trái chỉ mới tinh khô, tôi hỏi chỉ gì, chỉ nói chỉ **cuồng** và chỉ **ông họ** hay kêu là chỉ **hiệu Cạt-chê Bờ-rét-xông** (Cartier Bresson) mua về may áo quần chắc lắm. Tôi bèn ngượng đi tìm cho ra chỗ bán chỉ này dặng mua mà

lâm nhờ cầu, tôi bèn xin chỉ ấy chỉ tiệm bán chỉ này cho tôi biết, tôi tức tốc chạy lại tiệm hỏi thì chủ tiệm liền nói chỉ đó mua ở tại **hãng Dumarest Saigon, nhà số 2 đường Charner**. Tôi liền mượn tiền của bà con lối xóm mà mua một vài chục cuộn đem về xe nhợ cầu từ ấy về sau, chẳng hề có dứt nhợ cầu nữa, dầu mác cá lớn lung cũng kéo lên dặng mà vô sự, nhờ như vậy mà tôi lần hỏi bắt cá lớn bán lấy tiền nuôi vợ con cũng vừa ngấm, dầu sao cũng khá hơn khi trước bội phần.

Vũng tàu le 30 janvier 1913.

Thợ câu Mỹ kỹ.

## THUỐC-SẮT BỔ HUYẾT

VIÊN TRẮNG

HIỆU CON HƯƠNG

của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến-sĩ chế



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, dầu dầu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy: Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng

Coi qua trương thủ 13

Người Langsa (dân ngoài):	44	Européens étrangers.....	9
» Tây lai (có bộ đời)	5	Mé-lis (ayant un état civil indigène)	5
» Tây khác.....	9	Annamites originaires de la Cochinchine (population civile).	107.672
» Tây lai cha không nhìn	5	Annamites originaires des pays de protectorat (Tonkin, Annam, Cambodge).....	362
» Annam đàng ngoài và trên Cao-man xuống.	362	Minh-hương.....	1.944
» Minh-hương.....	1.944	Chinois.....	1.816
» Khách-Tào.....	1.816	Cambodgiens.....	28.847
» Cao-man.....	28.847	Malais.....	4.459
» Chà-và chiến-thắng.....	4.459	Indiens.....	31
» Chà-và Thiên-trúc.....	31	Garnison: { Française.....	59
» Tây.....	59	Annamite.....	59
» Annam.....	59	Cambodgienne.....	87
» Cao-man.....	87	Total général.....	145.396
Cộng.....	145.599		

Dân ở rải trong 10 tổng, 100 làng.

### Dòng giống

Trong các thứ dân mới kể đó không có dinh dập căn cội chi, giống nào giữ phong tục, tiếng nói theo giống này.

Người Annam. — Trong tỉnh phần đông không làm ruộng, ở theo dưới thuyền đi mình mông thong thả. Có người mỗi năm thay đờ qua ranh Cao-man mà trốn xâu lậu thuế.

Ngoại trừ dân ở tại châu thành thì các dân Annam khác ít hưởng nhờ sự Văn-minh Langsa, kiếm ăn từng bữa, không lo giàu nghèo. Từ nhỏ đến lớn hàng ở theo sông rạch thiếu gì cá tôm, đủ mà chi độ thè na. Bởi ấy cho nên trong tỉnh ít thấy nhà cự phú, làm ruộng lập vườn to. Gần cả thầy đều ở theo mé sông rạch, ít thấy ở trong đồng ruộng. Nhà lá xít xạt, vài thước vườn còi, ấy là gia tài của nhiều người đó. Nhờ các quan chủ tỉnh đến đảo nhậm đây thúc hối mới có vài người chịu mở đất làm ruộng. Có lẽ họ thấy làm được sau họ bắt chước làm theo.

Cao-man nhơn. — Bị Annam lấn vào ở đất núi non, người Cao-man Châu-độc không khác chi với kẻ đồng loại tại xứ Cao-man. Thường tánh tình bằng nhát, ít hay tự chuyên đều chi, cần dùng ít oi mà nuôi miệng nên để cho đờn bà con nít mồi lỗ giữa rừng mà làm ruộng quấy quấy vậy thôi.

Population repartie dans 10 cantons et 100 villages.

### Races diverses

Il n'existe, à proprement parler, aucun rapprochement entre ces différentes races qui ont conservé chacune leurs mœurs, leur langue et leurs traditions.

Annamites. — Une grande partie de la population annamite ne s'adonnant que fort peu à l'agriculture, vivant le plus souvent dans les barques. L'indigène a conservé jusqu'à maintenant le caractère nomade et indépendant. Nombreux sont ceux qui, chaque année, pour se soustraire aux prestations et au paiement de l'impôt, passent la frontière et se réfugient au Cambodge.

Les Annamites de Châu-độc, excepté ceux habitant au chef-lieu, ont généralement peu profité de la civilisation française. Il vivent au jour le jour et ne songent guère à s'enrichir. Bateliers et pêcheurs dès leur bas âge, ils trouvent facilement dans les rachs qui sillonnent la province, de quoi subvenir à leurs besoins et à ceux de leur famille. Aussi ne trouve-t-on ni grands propriétaires, ni riches fermiers. Presque tous habitent le bord des rivières. Très rares sont ceux qui se sont fixés dans l'intérieur des terres. Une misérable paillelotte, quelques mètres carrés de jardin, c'est le plus souvent ce qu'ils possèdent. Derrière ces habitations, s'étend l'immense plaine, dans laquelle ils creusent des mares et des rizières.

Grâce à l'influence des administrateurs qui se sont succédés à Châu-độc, quelques Annamites ont tenté, ces dernières années, de mettre en culture des parcelles de cette plaine. Les heureux résultats obtenus seront peut-être, dans un avenir prochain, un stimulant pour cette population apathique.

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

.....	9
igène)	5
la Co-	
ivile).	107.672
s pays	
, An-	
.....	362
.....	1.944
.....	1.816
.....	28.847
.....	4.459
.....	31
.....	59
.....	53
ne....	87
.....	145.396

ans 10 cantons

ses

at parler, aucun  
e différentes ra-  
chacune leurs  
urs traditions.  
nde partie de la  
s'adonnant que  
vivant le plus  
s. L'indigène a  
ant le caractère  
Nombreux sont  
pour se sous-  
au paiement de  
nière et se réfu-

hâu-đốc, excepté  
u, ont générale-  
ivilisation fran-  
e jour et ne son-  
e Bateliers et pé-  
ils trouvent fa-  
qui sillonnent la  
enir à leurs be-  
amille. Aussi ne  
propriétaires, ni  
e tous habitent le

es rares sont ceux  
ntérieur des ter-  
illotte, quelques  
c'est le plus sou-  
nt. Derrière ces  
mmence plaine,  
ent des mares et

s administrateurs  
Châu-đốc, quel-  
t, ces dernières  
ulture des parcel-  
neux résultats  
e, dans un avenir  
pour cette popu-

Tuy là xứ sở điền phi địa ốc mà không biết thừa lợi.

Có một vài người minh-hương làm ruộng tọ và lấy lúa khá mà thôi. Đờn ông cả năm hoặc đi săn hươu nai, hoặc vào chùa là chỗ hay tụ hội nhóm xách. Không việc chi hữu ích mà họ ham, họ vụ. Mỗi lần nhà-nước muốn làm việc chi trong tông men, hoặc đào kinh hoặc đắp đường thì dân tình đều không chịu làm; tuy là người Cao-man coi bộ mền mông, sợ sệt mà một đời khi cũng dám cự thù. Nhiều khi chuyện đất cát không ra gì mà cũng dám sát nhọn (như chuyện Yên cư vậy).

Cao-man hay kinh thầy sãi của họ lắm. Tuy là lân cận với Annam mà ít người biết nói chuyện tiếng Annam.

**Chàvà chiến thắng và dân Chăm.**

— Chàvà chiến thắng ở tại xứ Ma-lai du mà đến và dân Chăm là dân Chiêm-thành khi xưa ở tại Châu-đốc cũng khá bộn.

Từ xưa đến nay Chàvà chiến thắng đều giỏi việc đi sông vượt biển, hay đi buôn dọc theo bờ biển Annam. Nhiều vua Annam cho phép chúng nó lập tiệm, nó hay thuận với dân Chăm ở xứ Bình Thuận, qua lại bán buôn. Họ đồn nói có tên Chàvà tên là Siết-abdul-Hamet dụ vua Chiêm-Thành vào đạo hồi-hồi.

Trong năm 1820 có quan Chăm ở xứ Cao-man tên là Saet Abubacca bị người ta cáo nói âm mưu làm phản, có chiếu triệu về Trào Cao man. Song vì có bệnh nên hồi trào không được.

Vua Cao-man tưởng quan ấy cường cự bện hạ lệnh cho bắt mà răn quách tại Ô-đông, còn con vợ và gia đình đều bị giam tù. Có nhiều người chạy trốn khỏi về tị nạn tại xóm Chàvà Châu-đốc. Chàvà bèn dẫn chúng nó đến trình quan Tổng-Đốc Annam. Ngài cho nó qua làng Châu-giang mà ở. Sau trong đám Chăm ấy có người lên lên Cao-man tại Vũng-luông âm mưu cho bà-con con bị cầm tù tại đó trốn được. (sau sẽ tiếp theo).

Cambodgiens. — Relégués par les Annamites dans la région montagneuse, les Cambodgiens de Châu-đốc ne diffèrent en rien de leurs congénères du Cambodge. En général paresseux, réfractaires à tout esprit d'initiative, ils vivent de peu, laissant aux femmes le soin de cultiver les quelques arpents de terre qu'ils ont défrichés au milieu des forêts.

Quoique la région qu'ils habitent soit des plus fertiles, ils en tirent un très-petit profit. Seuls, quelques Minh-huangs exploitent avantageusement leur terrain. Les hommes passent la majeure partie de leur temps à la chasse ou dans les pagodes qui sont pour eux de véritables lieux de réunion.

Aucun travail sérieux ne les intéresse; chaque fois que l'Administration a voulu entreprendre chez eux, soit le creusement d'un canal, soit la construction d'une route, elle s'est heurtée à la mauvaise volonté des habitants; quoique craintif et mou, le Cambodgien est quelquefois vindicatif.

Il n'est pas rare de les voir arriver au crime pour les futiles questions de propriété (affaire de Yên-cư). Ils ont pour leur honzes le plus grand respect. Quoiqu'ils aient de nombreux rapports avec les Annamites, fort peu parlent la langue de ces derniers.

Malais et Chams. — Les Malais originaires de la Malaisie et les Chams derniers vestiges des Ciampoïs, forment une vasse grosse part de la population de Châu-đốc.

De tous temps, les Malais, excellents navigateurs, ont trafiqué sur les côtes d'Annam. Plusieurs empereurs les autorisèrent à créer des comptoirs, mais c'est surtout avec les Ciampoïs qui habitaient le Binh-tuân, qu'ils étaient en relations. On raconte que ce fut un Malais du nom de Siết-Abdul-Hamet, qui convertit le roi des Ciampoïs à la religion musulmane.

En 1820, un gouverneur cham du Cambodge, Saet Abubacca, accusé de rébellion, fut mandé par la cour. Malade à ce moment, il ne put s'y rendre. Le roi du Cambodge, croyant qu'il ne voulait obéir à ses ordres, le fit arrêter et décapiter à Ou-dông; ses enfants et ses serviteurs furent mis en prison. Plusieurs d'entre eux purent s'échapper et vinrent se mettre sous la protection des Malais habitant Châu-đốc. Ceux-ci les présentèrent au Gouverneur Annamite de la province qui leur assigna le village de Châu-giang pour résidence. Plus tard ces Chams se rendirent secrètement au Cambodge et parvinrent à faire évader tous leurs parents qui étaient emprisonnés à Kompong-luông. (à suivre).

**MẠI HÓA MÔI DÂN**  
(tiếp theo)

liệt, phải hao mòn, cơm cối, kém sắc, xấu xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sợ thất-dương thì phát không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, đáng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiết nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh-đô nước Langsa, mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thí nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này đáng coi-khi riêng mà chế. Thứ nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh-y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần phát khi huyết sung vượng, thân thể khương cường, một ngày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa cấp vàng-bằng sáng tạo, không ai được mạo-hề.

Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu như là khi trị những bệnh này:

Đàn bà, con gái kém huyết gây mòn; không điều kinh, sản hậu; Đàn-bà chưa mà uống nó thật hay.

Đàn ông thì bất câu già, trẻ, hề phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khất, khi suyễn.

Bởi ấy Đấng-tạo-hóa sanh ra nhiều con thú, người ta lấy sữa nó mà thay thế cho tinh thần buồn bã, không muốn làm lụng đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cùng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giới (ghê chốc) lở loét, ban chần chần nhạc, cũng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách-dùng. — Thuốc viên này phải chiêng với một ngậm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đàng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hang bảo-tế-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

giùm

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tinh-tân-văn giùm



### KIM-VÂN-KIỆU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kiều) (Tiếp theo)

- 795 (Thú què thuần hức (a) bên mũi,
- 796 (Giếng vàng đã rụng một vài lá ngô. (b)
- 797 (Chạnh niềm nhớ cảnh giang hồ;
- 798 (Một màu quan tái (c) mấy mùa gió trắng.
- 799 (Tình riêng chưa dám hở răng,
- 800 (Tiêu-thơ trước đã liệu chừng nhủ qua:
- 801 « Cách năm mây bạc (d) xa xa,
- (Lâm-tri cũng phải tỉnh mà thần hôn. » (đ)
- (Được lời như mở tức son,
- (Vó cu thàng ruồi nước non quê người.
- (Long-lanh đây nước in trời,
- (Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng.
- (Roi cu vữa giống dặm trường,
- (Xe hương, (e) (thư cũng thuận dàng qùi ninh. (f)

(795) Thú-sanh ở nhà được ít lâu, lần lần trời lại qua thu, sự nhớ đến mũi gói mùi rau trong thú què mùa; mà coi phong cảnh thì đã có một vài lá ngô-đồng rụng nơi giếng vàng.

(796) Coi cảnh thu đó, lại nhớ đến cảnh giang hồ, ngui-ngui nhớ đến non sông nơi Kiều ở nay đã mấy mùa gió trắng rồi, mà ta chưa về dạng mà thăm cảnh ấy.

(797) Chàng ta tuy có lòng nhớ nơi Lâm-tri nhưng chưa dám nói đi hơi ra. Hoạn-thơ cũng biết ý chồng như vậy, mới bày kế khuyên nhủ cho chồng trở về đó.

(798) Chị ta nói rằng: « Từ khi chàng trở về đây đến giờ, vắng cách nghiêm-đường, đã dạng một năm rồi, xin chàng phải liệu mà sang Lâm-tri thăm viếng, kéo bỏ lễ thần-hôn, thiếu đạo làm con sao đáng? »

(799) Thú-sanh được lời vợ giục sang thăm cha, chạnh hiệp với ý mình, vì được nhân dịp ấy mà thăm Kiều trọn thể, lời đó chẳng khác nào cỡi gan mở ruột cho mình. Chàng ta hèn-thẳng ngựa giông ruồi Lâm-tri.

(800) Trong khi đi đường, có lúc chạy dọc theo bờ biển, xem to như trời in dưới đáy nước. Sớm rai mây lên mù mịt, tay thành lũy xây bằng khói; chiều đến mặt trời đã xế

bóng, về non vàng hạnh, phong cảnh rất nên vui mắt cho chàng ta vậy.

(801) Từ lúc chàng ta tách dặm mà về Lâm-tri, thì Hoạn-thư cũng lên xe hương, thuận đường mà về thăm mẹ.

- (a) Thuần là rau rút, hức là cá mè.
- (b) Trương-Hàn về đời nhà Tấn, làm quan phụng xạ, xây gập con gió thu nổi lên, sự nhớ đến mũi gói mùi rau ở quê mình, mới từ quan mà về trí sĩ.
- (c) Câu này do câu thơ chữ rằng: « Kim-tính ngô-đồng từ cố-chỉ » nghĩa là lá cây ngô-đồng ở bên giếng vàng, đã từ nhánh cũ mà rơi xuống đất.
- (d) Hai câu đó là tả cảnh thu.
- (e) Quan tái là nơi núi non cửa ải.
- (f) Mây bạc đó chữ bạch-vân mà ra. Khi xưa ông Địch-nhơn-Kiệt làm quan xử xa, ngộ thấy đám mây trắng trên trời, ông ấy chỉ lên đám mây mà nói rằng: « Nhà cha mẹ ta ở dưới đám mây kia kia! » ý câu đó chỉ là bụng con nhớ cha mẹ lắm.

(d) Thần hôn bởi chữ hôn-định thần-tính mà ra, kinh lễ nói người con hiếu thờ cha mẹ, buổi chiều phải làm cho yên lòng người (hôn-định), buổi sớm phải thăm-lom xem xét (thần-tính).

(e) Xe hương là xe đôn bà ngồi. Thơ của Vi-Trang có câu rằng: « Hương xa thúy diên trang » nghĩa là cái xe thơm trang sức đồ quý báu.

(f) Qui ninh nghĩa là về thăm cha mẹ. (Sau sẽ tiếp theo) P. K. BÌNH.

### BIÊN THUẬT KỶ TRUNG KỶ

(Les exploits des escrocs)

#### Từ gạt linh

Xứ họ có đứa du côn tên X. đã hai ba phen bị án, lại tái phạm nữa bị quan bắt được. Quan ghét nó là đứa gian ác, kết án bỏ tù nó ba năm.

Khi giải nó lên tòa kết án, nó còn đứng ở dưới thêm hầu linh. Nó thấy 2 tên lính đứng nói thầm với nhau, mà mặt thì chăm chỉ vào một tờ giấy. Nó ngó liếc mắt xem trong giấy nói gì, thì là trát quan tập nã, vì có nhà giàu kia bị cướp to, có đủ cả ngày tháng bị cướp và mất những đồ chi, quan tư giấy các nơi hề ai dò biết

được sự tích kẻ cướp thì thưởng cho 500 đồng bạc.

Tên du-côn xem biết hết tình ý trong giấy, đoạn rời về khám, cười nói có dạng vui vẻ. Các tù hỏi cơ sao nó vào khám mà còn vui thì nó chỉ cười mà không nói rõ vì cơ chi. Bọn tù kia cố hỏi cho được thì nó nói nhỏ rằng: « Tao tuy ở tù, nhưng không như chúng-bầy vậy đâu. Mới ăn cướp nhà giàu đó thiệt là tao làm đầu đảng, vì tao sợ quan sai người kiếm bắt được tao, cho nên tao đến đây làm sự bất pháp nhỏ, đảng mà vào khám này, kéo bị chúng nó bắt được. Chỉ 3 năm nữa, tao ra khỏi khám, thì tao giàu có vài mươi muôn, cả đời tao được hưởng sự sung sướng ».

Bọn tù nghe vậy, nói với linh giữ khám. Tên linh giữ khám tham ăn thường 500 \$, mới đem sự tình ấy báo với quan. Quan bắt nó đem tiền, nó làm bộ sợ hãi, tra hỏi hai ba lần nó mới xưng là thiệt nó ăn cướp của nhà ấy. Quan hỏi nó đề của đâu, thì nó nói nó chôn ở dưới cột cầu non. Quan sai hai tên lính áp điệu nó đến nơi cầu đó, và tư giấy cho quan huyện sở tại ra đó mà khám xét xem thế nào.

Khi nó bị gông trói đi đảng, nó nói với hai tên lính xin mở gông xiềng cho nó thì sẽ báo ơn. Hai tên lính cười nói rằng: « Mày gần chết đến nơi rồi, còn báo ơn gì nữa, hay là mày muốn cho chúng tao uống máu cổ mày chăng? »

Nó nói: « Đến chỗ nó chôn bạc tôi sẽ chỉ trước cho mà đào lấy ít nhiều », hai tên lính kia sanh lòng tham mới cõn trời cho nó, mà đi kèm giữ sau nó mà thôi. Đi gần đến chỗ cầu nó nói rằng: « gần đến nơi chôn bạc rồi, các chú hãy tháo gông cho tôi, tôi sẽ đào bạc lên đưa cho một người một mớ. Hai tên lính cũng nghe lời tháo gông cho nó, rồi một người đi trước một người đi

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhưt trình Lục-tình-tân-văn giùm

sau mà giữ nó. Khi tới cầu, cầu đó ở trên một ngọn sóng to, mà nước thì sâu và chảy mạnh lắm. Thình lình nó nhảy xuống sông mà trốn mất, hai tên lính thất-thổ không biết làm thế nào, chỉ có bợ bợ đó rồi trôi tay thọ tội.

## CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

**Bổn phận mình với bạn đồng bang, với cả xã-hội.** — Tôn trọng thể-thống, tự-do, thiên-lương và tài lực con người.

**Bổn bổn-lý phận sự con người với bạn đồng bang.** — Bất câu là xứ nào, đạo nào, phương nào, cái bổn-phận sự con người với bạn đồng bang cũng bởi một cội mà ra, là vì ai ai cũng muốn xã-hội cả đoàn đều có tiết chế dặng cho khỏi việc loạn luân.

Tà kêu mỗi người là bạn đồng loại với ta, là vì ai cũng ở trong trời, bởi một gốc mà sanh ra; trời là cha; là vì bổn-tánh giống nhau; ai ai cũng cứ chánh lý mà cứ chỉ, cũng cứ lương tâm mà hành tìn, cứ tự do mà độ hư thiệt; là vì ai ai cũng có một ý là sanh thuận tử an, cho nên đều giữ y nhau một luật nhơn-luân.

**Tự-nhiên quyền lợi.** — Vì mỗi người đều phải giữ luật nhơn-luân thì mỗi người đều có quyền-lợi chẳng nên từ bỏ, nếu từ bỏ cái quyền-lợi của mình thì nghĩa là không muốn ép mình ra người tử-tế, không muốn yên phận.

Quyền-lợi ấy kêu là tự-nhiên, vì bởi bổn tánh con người mà ra, luật thể gian phạm nhơn chẳng hề ngăn cản được, người nước nào cũng đều có, cho nên phải tôn trọng các quyền lợi ấy chẳng có phép nào làm ngan vì phạm đến được. Quyền lợi ấy là quyền tự do của bổn tánh con người.

Mỗi người đều phải kính nhường sự sống của bạn đồng bang, kính nhường của cải người ta, kính nhường danh giá, lương tâm, trí hóa tự do của kẻ khác.

### 1. — Kính nhường sự sống của kẻ khác

Luật nói rằng: « *Mày chẳng nên giết người* » thì luật ấy cấm ta chẳng được phá cái nguyên chất phong hóa nơi mình cũng nơi kẻ khác. Quyền lợi sống ở đời là quyền lợi thứ nhất và là cốt rễ các việc khác. Con sống thì còn này còn khác, hết sống rồi thì vãn sự chung.

Ái ai ở đời trời sanh ra có căn cơ số, thì phải để cho người mắng cần mắng số, chẳng được giết ngan người. Cho nên tội giết người là một tội rất trọng hơn hết các tội: Vì một phút nóng giận hoặc giận ác tra tay, nó làm cho tiêu điều tánh mạng của người.

Những việc giết người nặng nhẹ là tùy cơ hội, tùy duyên có.

### Giết người mà có chỗ dung chế

Một là trong khi mình bị hiềm nguy mà phải chống cự lại, việc này dễ hiểu, vì luật nước có phép dùng cường quyền mà răn sự hung bạo. Bởi vậy nếu trong cơn mình bị người muốn giết mình mà mình giết nó được thì không nghịch cùng luật cấm giết người.

Sự này rất quan hệ, tùy xứ, tùy việc vãn mình, tùy luật mà châm chước.

**Hai là án xử tử.** — Là vì đoàn xã-hội phải trừ đũa hung bạo, phải dự phòng việc nguy hiểm chung, là khi đũa hung bạo làm đều gian ác quả lễ, thì phải lấy luật erong quyền mà trừng trị.

**Ba là trong lúc giặc giã cang qua.** — Vì nước khác muốn đến cướp phá nước mình thì nước mình có phép mà chống cự lại.

Nếu việc can qua bất công thì kẻ bề trên cai trị phải lãnh lấy sự trách cứ, song nếu mình biết sự cang qua ấy bất công mà mình còn a y hiệp tùng thì mình phải bị trách cứ.

Việc cang qua phải giữ theo luật nhơn-quyền là khi vô cơ, vô ích mà tổn mạng sanh linh thì chẳng nên.

Việc giết người vì quốc-sự thì không đng được, cũng như là sự thi-guom thì-súng mà giết người đều phải có tội luôn.

Bởi một người kia không phép vì thành, vì dân, vì nước mà ra tay giết người. Nếu làm vậy thì tệ ra mình tự tung tự tác: mình làm luật, mình cáo người, mình lên án, rồi mình ra tay. Như thế sao cho là chánh lý. Nếu một người làm quấy vậy mà hết thầy trang đồng làm theo thì trong xứ cả loạn.

**Sự thi-guom, thi-súng.** — Sự thi-guom, thi-súng có hai tội phân biệt: một là tội muốn giết người, hai là tội giết mình. Không phải chế được, vì mình sanh sự, chứ chẳng phải có để chỉ nguy hiểm đến mạng sống. Sự danh giá chẳng phải là chung việc với đức hạnh được. Không lẽ vì một mấy danh giá mà hủy mạng mình, hủy mạng người được. Và lại trong xứ vãn mình hề ai làm nhục mình thì có quạn có tòa, không phép tự chuyện mà xử cho mình.

PAULUS HÒA.

## PHẬT-TỬ NHÂN DUYÊN

(Thầy chùa gặp duyên lành)

### HỒI THƯ NHỨT

Một chiếc vòng vàng, định ước trăm năm

Xưa nay phong tục Quảng-dông, những nhà giàu có, dẫu có trai cùng không cũng muốn nuôi một đứa con nuôi dặng làm nghĩa-lữ, cho nên những kẻ buôn người bán mọi, thường hay bắt trẻ con các nơi, mà đem bán tại xứ ấy. Khi đó có hai người bang-trưởng đều ngụ tại tỉnh Thượng-hải: Một người quê ở Khâm-châu, và một người quê ở Nam-hải. Người ở Nam-hải, nguyên là con nhà trăm anh, họ Thư tên Triều-dống có đứa con trai tên là Á-côn. Còn người ở Khâm-châu thì kêu là Trần-quân, vốn là một nhà cự phú trong xứ ấy.

Trần-quân có một miếng đất núi, may dẫu lại chính là một chỗ có mỏ vàng. Bản được 5, 6 muon lượng vàng thiệt là gặp dịp hưởng sự sung sướng vô cùng. Chẳng dè giặc giã ở Khâm-châu, thường thường nào động. Từ khi anh ta bán mỏ vàng, trong một tháng 3 lần bị cướp. Anh ta ở đó chỉ có hai vợ chồng và một trai một gái. Con trai tên là Vinh-tử, đã nên 8 tuổi; con gái kêu là Á-trần, mới 3 tuổi. Anh ta nghĩ ở đó không xong, mới phi của mua một chức tri-huyện, rồi thì đem vợ con sang Thượng-hải mượn nhà ở. Công-quan của Trần-quân, liên tiếp ngay với nhà của Thư-triều-dống. Ở đó được ít lâu, con của Thư là Á-côn, thường thường qua lại chơi, bởi với hai con của Trần. Bày con trẻ ấy chơi với nhau, thường hay nắn đất làm bụt, giả làm thầy chùa đốn cùng nhau. Lần lần quen thuộc, trẻ nhà họ tới nhà kia, trẻ nhà kia tới nhà họ. Vợ của Trần-quân, xem thấy Á-côn mặt mày sáng sủa, coi bộ ra

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tình-tân-văn giùm

người thông minh lanh lợi, mà lớn hơn con của mình là A-trần hai tuổi. Và lại thấy Thư là nhà trăm anh danh giá, mới BÀN VỚI chồng, có ý muốn kết thân với nhà họ Thư. mà vợ chồng nhà họ Thư thì xem thấy A-trần xinh tốt, cũng có ý muốn cầu hôn cho con mình, nhưng vì con còn nhỏ nên chưa bèn nào dám nói ra.

Một buổi kia, gặp ngày trung thu dai-tiết, Á-cón bưng bánh trái hoa quả, đem sang qua nhà họ Trần, bày cỗ chơi bởi với Á A-Trần, quá trưa không trở về nhà. Mẹ của Á-cón là Thư-thị thấy con không về, chạy sang qua coi con làm gì bên, thì thấy con mình và Á A-Trần đang lụi hụi cùng vái chơi bởi với nhau trên một cái ghế nhỏ, bắt chước kiêu thầy chùa tụng kinh lạy phật, miệng vái lăm lăm chẳng hiểu những câu chi đó. Mẹ của A-Trần là Trần-thị cũng đang đứng xem gần đó, mới nói với Thư thị rằng:

« Thôi! nương-tử hãy trở về, nói với ông Thư một tiếng, cho tôi xin thẳng nhờ này, để nó làm rể ở đây! »

Thư-thị nghe lời đó, biết trong câu nói có ý nửa dõn nửa thiệt, mới đáp lại rằng: « Nếu nương-tử có lòng như vậy, chẳng cần phải hỏi đến tí nó làm chi, tôi đây làm chủ hôn cũng được. Nhưng chỉ sợ tí con A-Trần có chịu đem thiên kim tiêu-thơ mà gả cho con-tôi chẳng? »

Hồi đó hai người nói chuyện thì hai đứa con nít kia chưa biết chi hết, chỉ có Vinh-Tử lớn hơn chúng nó vài tuổi, đã hơi có ý khôn, nghe thấy hai người nói vậy thì cười ngất, đoạn cầm cái tôi gỗ vào đầu thẳng Á-cón mà nói rằng: « Tiêu-hòa-thượng! mày có muốn cưới vợ chàng? »

Á-cón bị gỗ vào đầu, oa oa khóc lên, Thư thị vội vàng bồng con chạy về. Trần-thị lại định ninh dặn rằng: « Nương-tử! Lời tôi vừa nói đó, không phải là nói dõn đầu, tôi đã bàn với tí nó ở nhà rồi đó. Vì đôi nhà ta, đều là người ở ngụ xứ Thượng-hải

này, nếu ta kết thân với nhau, thì đôi nhà có tình thân thích, gặp việc chi ta sẽ giúp đỡ nhau, chẳng hay lắm sao? »

Thư-thị thấy nàng kia có ý chân tình làm vậy, mới nói rằng: « Nếu ông bà có lòng thương đến thẳng nhờ này, thôi không cần trạch kiết nhưt lương thân làm chi, và hôm nay chính là ngày đoàn-viên dai-tiết, đôi ta xin ước định ngay với nhau một lời. »

Khi đó Á-cón hai tay đeo đôi vòng vàng, Thư thị tháo ra một chiếc đưa cho A-Trần mà nói rằng: « Một chút của này gọi là làm tin, ngày sau sẽ chọn ngày mượn người mai mối. »

Trần-thị vội vàng đỡ lấy, đoạn cũng tháo một chiếc vòng của A-Trần đeo mà đưa cho Á Cón và nói rằng: « Con Rể chớ hiểm của này hèn mọn, nghe không? Của này tuy không đáng đồng tiền, nhưng là của cha vợ my ngày xưa hồi sinh cho tao đây, cũng là của đời trước mà truyền đến đời nay rồi đó ». Thư-thị tiếp lấy cầm xem, thì thấy chiếc ấy bằng cây màu vàng, mà trở chạm rất nên tin xảo, trên mặt có khắc năm chữ « Phần-dương mãn sàng hốt ». (1) Thư-thị khen ngợi, nói rằng: « Của này thiệt là của quý, đôi ta nên đeo cho con để làm của tin về sau. »

Trần-thị nói rằng: « Nay thẳng nhờ của nương-tử, đã là rề của tôi, nên như có việc chi không vừa lòng tôi thì tôi phải nói. Vì như nó đeo chiếc vòng vàng đó, tôi coi ra thì không nên đeo làm chi. Vì ở đây lắm kẻ buôn người bán mọi, nếu nó coi thấy của quý trong mình con trẻ, chắc nó sanh lòng tham mà hại đến con mình, vậy chỉ nên đeo cho nó chiếc vòng cây mà thôi thì là phải hơn, chẳng hay ý chị nghĩ làm sao? »

(1) Phần-dương là vương, hiện ông Quách-tử-Nghi, ông ấy làm quan vnh-hiền; nhiều con cháu. Cho nên dùng cái hốt của ông làm vòng là quý.

Thư thị nghe câu ấy, nghĩ lấy làm phải. Bèn nói chuyện với nhau một hồi rồi từ biệt.

(Sau sẽ tiếp theo)

## KINH TẾ HỌC

(Etude économique)

### TIẾT THỨ HAI

Nói về hiệu dụng nhà ngân-hàng

1° *Thêm vốn mà giúp cho việc sanh sản.* — Trong đời những nhà giàu có, chưa hẳn đều là nhà buôn bán, cho nên nhiều người có của tới ức triệu, mà không biết dùng của ấy làm chi, chẳng qua chỉ chứa một nơi cho đến khi chết mới thôi. Còn nhà buôn bán thì chưa hẳn đều là nhà giàu có. Thường khi vì ít vốn, mà không mở mang được hết cái tài năng của người ta. Từ khi có nhà ngân-hàng, góp nhóp của thiên hạ làm một vốn chung, đặt mà cho vay cho mượn. Các nhà có của, bởi đó mà làm giàu thêm; mà những nhà buôn bán, cũng vì đó mà được mở mang công gia cuộc họ. Vậy thì nhà ngân-hàng, giúp cho được sự sanh sản phát đạt biết là ngàn nào.

2° *Giảm bớt được sự dùng tiền mặt.* — Xã-hội mỗi ngày tấn bộ việc buôn bán mỗi ngày càng phát sanh, mà sự vay mượn cũng mỗi ngày một nhiều, thì chắc là phải dùng đến tiền nhiều lắm đó. Nếu nơi này nơi khác, chỗ nào cũng phải dùng tiền mặt mà trao đổi cho nhau, thì thiệt là bất tiện, ở nơi xa chuyện đi vận lại, và lại tốn kém nhiều công. Từ khi lập ra nhà ngân-hàng, ai muốn đem tiền chuyện vận sang xứ nào, hoặc muốn gởi đi đâu, chỉ dùng một mảnh giấy thì đủ, vậy thì tiện lợi biết là dường nào, thiệt là bớt được tiền phí dụng mà có ích lợi cho xã-hội vô cùng.

3. *Khuyến được người dễ dành của, sanh thêm tiền tài.* — Xưa nay người giàu có của, là bởi sự cần kiệm dễ dành dồn đống lại mà sanh ra. Mà

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

sự dễ dàng, chẳng những làm giàu cho người, mà lại phòng được sự xài phí khi khác, hoặc là mở mang được công kia cuộc nọ, vậy thì sự dễ dàng cũng là một việc rất cần của xã-hội đó. Nhà ngân-hàng lập ra, nghĩa là góp nhóm các tiền của người ta để dành, đem ra mà dùng nên việc, và lại trả tiền lời cho người ta nữa. Như thế thì cũng là để dành mà được lời thêm, và lại bớt được công khó nhọc phải gìn giữ, đặng mà có vốn to tiêu xài về sau. Cho nên lập ra nhà ngân hàng, thiệt có lợi ích cho người ta lắm.

4. *Gây nên được thói tốt cho trong việc buôn bán.* — Xã-hội nào đặng nghĩa còn kém hẳn không biết trọng cái khế-ước (giấy giao kèo) và hạn kỳ, cứ để nợ nần lồi thối, mà không biết xấu hổ, đó chẳng những mình thất tín với người ta mà thối đầu, lại đến đổi trong sự buôn bán, không ai dám tin ai nữa. Đến như cách thức của nhà ngân-hàng cho vay cho mượn, thì có thể đổi được cái tệ ấy. Vì cách thức này đặt ra, ước hẹn định ngay, không ai được sai một chút; mà cho vay thì dùng cách chắc chắn không thể sai đặng. Xã-hội bởi đó sanh ra thói tốt, biết trọng giấy và ngày giờ, mà trong việc buôn bán, không còn ai quan

ngại chi nữa. Thế thì nhà ngân-hàng bảo toàn được lòng tin cho người, biết là đường nào.

Công hiệu nhà ngân-hàng, chẳng những là mấy điều nói trên đó, vì đây nói những điều đại khái mà thôi.

### GIA TRUYỀN TẬP

(Recettes utiles)

#### THÔNG THIÊN HIỆU (tiếp theo) Cách tắm (les bains)

Trước khi tắm, nên dùng nước nóng lau trên ngực, thì nước lạnh không nhiễm được vào trong bụng. Tắm xong rồi tiểu tiện, thì ra hết khi ôn hàn trong mình. Nhưng khi nào no thì không nên tắm, mà tắm thì không nên đứng phơi trước gió.

Nếu dùng là câu-kỷ nấu nước mà tắm thì thân thể trắng trẻo mà ít hay có bệnh.

#### Phép cải lão hoàn đồng của Vương tứ-Kiến (Rajeunissement)

Cam cúc bông vàng mà nhỏ, đến tháng chín mới nở, ta thường dùng mà nấu rượu, ướp trà, ngày thường dẫn trong tiết tháng ba, hái cái măng non cúc ấy kêu là **ngọc-anh**. Ngày

thượng-dần trong tiết tháng sáu hái lá kêu là **Dong-thành**. Ngày thượng-dần trong tiết tháng chín hái bông kêu là **Kim-tinh**. Ngày thượng-dần tháng chạp hái rễ kêu là **Tràng-sanh**. Bốn vị đó đều phải phơi trong nhà đủ 100 ngày, đoạn lấy cân lượng đều nhau, tán nhỏ trộn với mật, viên lớn bằng hạt lúa, mỗi ngày hòa với rượu uống 3 lần, mỗi lần uống 7 viên. Uống đủ trăm ngày thì thân thể tự nhiên nhẹ nhàn. Một năm, tóc bạc biến thành tóc đen. Hai năm, răng đã rụng rồi lại mọc. Nếu uống đủ năm năm, thì ông già 80 tuổi, tại trẻ như đứa trẻ con (cách này dĩ đoán làm, xin dịch để khâm quan xem biết thói Tàu tin bậy bạ đó mà thôi).

#### NÓI VỀ SỰ DẠY DỠ ĐỜI (Hygiène morale)

##### Bài thuốc minh tâm.

Bài thuốc này trị hết được các chứng lo buồn phiền não, chỉ dùng có 2 vị là: **Túc** nghĩa là lúc nào cũng nghĩ rằng mình không thiếu thốn chi, như thế đã đủ trị túc thường túc. **Lạc** nghĩa là trong bụng lúc nào cũng vui. Dùng 2 vị ấy hòa với thang **thanh-tĩnh** mà uống, thì không còn lo buồn việc chi, trong mình tự nhiên khoái hoạt. Cho nên chỉ dùng 4 chữ

- Uả ông tinh đi hay sao ?
- Chú cũng đã biết trước rồi, vì hồi này tôi đã biểu thảng ngựa. Họ đã thảng rồi chưa ?
- Dạ, thảng rồi, đang cột ngoài cửa cái.
- Thôi thì chú tinh số đi!
- Chủ quán nói thầm trong bụng rằng: Chắc ông này sợ thảng nhỏ rồi. Nghĩ như vậy, song thấy tướng khôi ngô ngó và lườm lườm, va bên xá một cái mai lai.
- Tướng khôi ngô bèn nghĩ trong bụng rằng: Một lúc nữa đây, phu-nhơn sẽ tới, chẳng nên cho bà thấy thảng mọi này; lẽ thì này giờ bà đã tới rồi, đi cũng hên lâu sao chưa thấy đặng. Thôi mình thương mã đi đón bà thì hay hơn..... Song ta chẳng yên tâm, muốn cho biết cái thơ ở trong túi thảng điển đem cho ông Trê-huynh nói cái gì.

Nói như vậy rồi lăm bằm đi thẳng xuống nhà bếp.  
Chủ-quán tinh trong lòng rằng tại chú nhỏ đây mà làm cho khách lạ mặt này phải đi. Nghĩ vậy rồi lên thảng trên lầu vào phòng vợ thì thấy Đạt-ta-nhân đã tỉnh hồn lại rồi. Chủ quán trước là lấy lời hàm dọa nói sao dám đi gầy gò với nhà-quan (trong bụng chú quán chắc người ấy là quan to gi đó), sau khuyên Đạt-ta-nhân rằng gương đứng dậy mà lên đường.  
Chàng Đạt-ta-nhân, xây sầm, mặt mày, áo ngoài ai lột đầu mắt, đầu trần bịt bọ vải trắng, bèn đứng dậy và nhớ có chủ-quán xô mới gương mà đi xuống lầu. Song khi xuống nhà-bếp thì chàng va chột thấy tướng khôi ngô, đang đứng gần bên một cỗ xe song-mã mà nói chuyện cách êm ái với người đôn bả ngồi trong xe lộ mặt ra cửa xe, trạt chừng

20, 22 tuổi. Khi này đã có nói trên đây rằng chàng Đạt-ta-nhân tanh tinh minh mắt, liếc mắt lượm trông thì đã rõ cơ quan, thấy hiệu người đôn bả ấy còn xuân xanh và rất có sắc. Đạt-ta-nhân thấy sắc tốt như vậy lấy làm lạ, vì từ thuở bé ở trong nhà quê Hương nam nước Langsa thì chẳng hề thấy được người nhan sắc như thế. Người ấy nước da rất đẹp, trắng như ngà, tóc dài mà quăn đợn thông lông cuốn lại có bụi chấm vai, con mắt to mà có đặng đa tinh, mỗi son tay ngọc, đang nói chuyện hăm hồ với tướng khôi ngô như vậy:  
- Tê vậy Đại-nhơn dạy tôi...  
- Phải trở về xứ Hồng-mao lập tức, và khi đến đó mà Công-tước đã đi khỏi thành Luân-đôn rồi, thì phải cho ta hay ngay.  
- Còn các lệnh khác Đại-nhơn dạy tôi...  
- Ta đã có ghi vào giấy bỏ trong hộp

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

« tri túc thường lạc » = (biết mình không thiếu thường đặng vui) đó là một phép nên ghi vào lòng.

**Thang hòa khí**

Thang này chuyên trị về các khí tức, khí giận, khí bất bình. Dùng 2 vị là : **nhân** (nhịn), **vong** (quên). Hai vị đó hòa lẫn với nhau, dùng nước bọt trong mồm lúc mình không nói gì, mà nuốt đi. Trước hết nhân, thì một mai không có hôn oán đều gì. Kế đến vong, thì cả đời không có bực tức đến chi. Nếu uống vài chén rượu mà ngủ đi thì càng hay.

**Bài hoan hỷ hòa mỹ**

Bài thuốc này chuyên trị về các chứng kiêu ngạo cho người ta sinh ghét.

Dùng 3 vị là **Hòa nhan** (hòa sắc mặt), **Khiêm hạ** (kiềm lớn nhường nhịn), **uyên ngạn** (ăn nói mềm mại). Ba vị đó hòa lẫn với nhau mà đeo vào mình, thiệt là một bài thuốc rất thần hiệu.

**THUẬT-PHÁP ĐA-ĐOAN**

(Physique amusante)

**Treo đồ-không dùng giấy mới mẫu**

Như chư-tôn muốn học phép thuật chơi với người ta thì hãy lấy một sợi

chỉ nhúng vào nước cho thiệt mặn đôi ba lần. Mỗi lần nhúng nước mũi thì phải phơi cho khô.

Phép mới dạy trên đó phải dấu đừng cho ai biết, để chừng nào muốn thuật thì mới đem nó ra cho mọi người coi. Sợi chỉ này cũng như chỉ thường vậy, chẳng có dấu gì khác cả.

Đoạn dùng một chiếc cà rá cho thiệt nhẹ mà treo nơi sợi chỉ ấy, xong rồi bèn đốt sợi chỉ cho cháy hết. Sợi chỉ theo đó luôn luôn, là vì mũi mà nhúng hai ba lần đó nó tụt lại thành ra một cái ống, tuy sợi chỉ cháy mũi đứng ở ngoài còn y. cho nên chiếc cà rá còn dính tồn tên là vậy đó.

Trong khi đang thuật đừng để ngoài gió, vì hệ có gió thì ống mũi ấy phải tang phải gãy.

Đây còn một cách nữa, xin nói luôn ra đây cho chư-khán-quan thí nghiệm.

Cũng dùng chỉ mà treo 4 đầu vòng nhỏ kia. Trước khi phải những cái vòng và 4 sợi chỉ vào nước có treo mũi cho thiệt mặn, rồi đem phơi cho khô như cách nói trên đó. Làm như vậy 3, 4 lần thì đủ.

Việc đó xong rồi để một trứng gà bộng (đã xam kim nút ruột ra) trên vòng, rồi châm lửa đốt cho cháy cả và

vòng và chỉ; như chư-tôn nhúng nước mũi cho kỹ thì trứng gà tự nhiên, chẳng hề rớt xuống.

**Nhúng tay vào nước mà không ướt.** — Bỏ một cái bạc, hoặc một chiếc cà rá, hay là món chi bất cầu trong chậu kia đầy nước.

Bây giờ chư-tôn tin thế nào thì tay vào chậu lấy cái bạc lên mà đừng ướt tay.

Nếu như muốn thì cũng chẳng khó gì; vậy thì dùng bột lycopode (các liệm thuốc langsa đều có bán) mà rải trên mặt nước. Vật này không ăn nước, cho nên khi bỏ bột ấy vào nước rồi thì thọc tay đại vào chậu mà lấy cái bạc lên.

Chừng đem tay lên thì không có dính một chút nước nào hết vì thứ bột ấy dính tay chư-tôn như bao-tay vậy, cũng như vật lội lặn dưới nước, khi lên bờ thì lông cũng khô ráo như chẳng có xuống nước vậy, vì trong lông vật có một thứ mỡ làm cho nước ăn vào lông chẳng đặng.

**Trái lê chẳng ai cắt mà đứt**

Trái lê thì buộc trên cao, làm sao mà để dao ở dưới cho ngay trái lê đặng. Vậy chẳng dùng dây dợm mà làm chi cho mất công. Trước khi treo trái lê lên, thì nhúng nó vào ly nước

này, khi qua khỏi biên đến nước Hồng-mao thì mới nên giở ra mà xem.

— Dạ tôi xin vàng, còn Đại-nhơn nay tính đi đâu ?

— Ta về thành Paris.

— Về ngan vậy, sao không sửa trị thằng bé hôn hào hồi này đó ?

Tướng khôi ngô vừa muốn đáp từ, thỉnh linh chàng Đạt-ta-Nhơn ở trong ngách cửa quán nhảy ra mà nói ồ ào rằng : « Thằng nhỏ hôn hào hồi này đó, nó sửa trị thiên hạ, chớ ai dám sửa trị nó. Ta trông cậy chuyển này, thằng thất phu đó chạy không khỏi ta như hồi này đâu.

Tướng khôi ngô chau mày mà hỏi rằng :

Nói cái gì : không thoát khỏi ta đâu ?

— Phải ! đây sẵn có dợn bà thì chú không lẽ dám trốn chạy đi đâu.

Phu-nhơn kia thấy tướng khôi ngô thò rút

gươm bèn la lớn rằng : Đại-nhơn xin hãy nhớ, nếu trê nãi một thì thì thất hết cơ hội.

— Bà nói phải, thôi bà hãy đi đàng khác, tôi đi đàng tôi.

Nói vừa rồi chào người đờn bà một cái, nhảy phóc lên ngựa, còn tên chấp-tiền đàng xe, song-mã hươi roi đốc ngựa Hai đàng chạy đong một người một ngựa khác nhau.

Chủ quán thấy vậy sợ mất tiền là lên : « Còn tiền quán sao không trả. » Khi này thì quán kính nhường vưng lời chịu luy, nay thấy bỏ đi không trả tiền quán mới trở quán.

Tướng khôi ngô và sai ngựa và bảo hề-dồng : « Ờ thằng khốn kiếp. Hãy tinh tiền quán cho nó. » Hề-dồng nghe dạy vậy, liền quán xuống đất hai, ba đồng bạc rồi cũng sai theo chủ. Đạt-ta-nhơn ta la chói lói :

Á ! quán xô lá ! Á ! quán khốn nạn ! Á ! quán trăm anh già, qui-tộc già !

Và mắng và chạy theo thằng hề-dồng.

Song vì đã bị thương tích nặng chạy sao nổi. Mới chạy được đầu mười bước thì lở tai lưng hùng, xây xam mày mặt, té nhào giữa đường cái mà miệng còn mắng : Xô lá ! xô lá ! xô lá !

Chủ quán ta thấy vậy chạy lại, thủ phụng, có ý muốn làm huê đặng mà dục lợi, chẳng khác nào cò kia khi bang trụ, thấy ốc bưu ché, chừng xe chiều ực chẳng đã bèn phun pha với ốc mà nói rằng : Phải ! thiệt là quán xô lá.

Chàng Đạt-ta-nhơn nói « thằng đó thiệt xô lá, mà cò kia cha chả là ngô !

(Sau sẽ tiếp theo).  
KỶ-LÂN-CÁC lược dịch.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

đặng cho khi treo lên rồi, dọt nước nhiều xuống. Coi theo dấu nước đó mà đề dao. Phải nhớ khi những trái lê vào nước thì phải dẫu, đừng cho ai thấy.

Chừng dốt sợi dây buộc trái lê thì trái lê rớt ngay trên cây dao mà chẻ ra làm hai hoặc lấy 2 cây dao mà treo lại thì chẻ làm tư.

**TỰ DO DIỄN ĐÀNG**  
(Tribune de nos abonnés)

Câu-ông-lãnh, le 4 avril 1913.

Monsieur Chính-Tâm,

Kính phúc cho thầy đặng hay :

Xưa nay thiên giả thiện báo, ác giả ác lai. Thành-nhon cố dạy rằng: « Tác thiện giảng chi bách tường, tác bất thiện giảng chi bách ương » (nghĩa là làm lành, trời giảng cho trăm phước, làm ác, trời giảng cho trăm họa. Lê ấy không hề sai lầm đặng. Thử gẫm xem trong sử sách, các người quân-tử có đức hạnh, phần nhiều là làm nên vinh hiển, vạn cổ lưu phùng, còn những kẻ hung ác bạo ngược kia, nếu không gặp tai nạn lúc này, thì đời con cháu chắc phải khổ sở thiên niên đi xứ. Đó chẳng là lẽ tự nhiên dấy sao ?

Tuy vậy, lẽ trời không có nhứt định một mực. Cứ như lời túc hạ nói đó thì cũng có. Nhưng nên phải biết rằng: Người giữ đạo ngay thẳng mà kẻ đời cha đời con khổ não, đó bởi: 1° Đời tiên-nhon kém phước đức. 2° có lương thiện mà vụng bề sanh nhai. 3° phước ấy chưa được hưởng, chắc mai sau cháu chít được hưởng phước.

Còn người bất nhơn kia, đời cha đời con đều được sung sướng đó là: 1° Tiên tổ khi xưa đầy âm đức, tuy tai ác nhưng chưa hết được lộc của tiên-nhon. 2° tuy ác nghiệt nhưng có tài riêng sanh của. 3° nhằm lúc chưa tới vận bỉ, nhưng mai sau cháu chít chắc bị sa sụp.

Sách có câu rằng: « Thiện ác đáo đầu chung hữu báo, chỉ tranh lai tảo dữ lai tri » (nghĩa là kẻ thiện kẻ ác làm thế nào cũng có phen báo ứng, chỉ vì sớm muộn khác nhau mà thôi), vậy thì lẽ ấy có sai làm sao đặng?

Nếu cho sự vinh nhục là một sự may rủi, mà không hề chi đến thiện ác, thì rất vô lý. Xin túc hạ hãy nghiệm ngay một bày trẻ chơi với nhau thì sẽ biết. Đứa nào thảo thuận nết na, thì ai cũng có lòng yêu, mà đứa nào ngỗ nghịch cứng đầu cứng cổ, thì ai cũng có lòng ghét. Lòng trời cũng bởi lòng người mà ra, chớ đâu, mà sự yêu ghét đó thì chính là cái ngôi họa phước dấy !

Nói rút lại thì tạo hóa cảm can rất công bình. Thiện mà không gặp phước ngay, phước càng muộn càng dầy. Ác mà không bị họa ngay, họa càng lâu càng lớn.

Mấy lời đó tôi xin lấy ý riêng mà nghĩ làm vậy, xin túc-hạ nghĩ mà coi có phải chăng?

Nay kính,

Câu-ông-Lãnh, Năm-Minh.

**NHAN ĐAM**  
(Conte amusant)

**Rút trong sử ký**

Trong cơn giặc lúc dễ quyền ngày kia binh đang ngừng chơn mà giải lao thì có một tên lính mã-kị vào nhà dân trong xóm mã bắt lên một con dê con ồm lên lưng ngựa mà chạy. Rủi quan Trương-soái dòm thấy, bèn sai lính cỡi ngựa theo bắt, dẫn đến trước dinh. Quan Trương-soái quở trách và hỏi nó rằng: « *Mày có biết binh pháp chăng? Hễ phạm tội ăn cắp của dân thì phải bị bắn.* »

Nói đến đó tên lính chưa kịp trả lời mà con dê con la bê hề om sòm, tên lính ấy bèn vả miệng nó mà nói rằng: « *Mày có tin lạng cho quan lớn xử tao không hở!* »

Quan Trương-soái thấy việc trêu vậy tức cười bèn tha nó khỏi tội.

**Bài giảng léo**

Có một ông cha sở huê-kỳ kia thuật một chuyện lại trong tờ Báo-chương Harper như vậy: Trong cơn dịch-khí tại xứ Arkansas ông biểu bọn đạo dưng uống nước lạnh mà không ai nghe lời, vì dân dã-mạn chưa hiểu việc lợi hại trong chỗ uống nước do nước lã không lọc, ông bèn tinh léo lên tòa giảng như vậy :

Cha hằng nhắc nhở các con phải ăn năn thống hối tiền khiên, nếu chẳng vung, chắc bị chúa phạt.

Nay chúa bèn hóa nước có nhiều độc trùng mà làm hại kẻ có tội không dốt lòng chưa

Độc trùng ấy bởi đâu mà ra, các con có biết chăng? Nó là quỉ ở dưới địa-ngục chứa mở xiềng cho nó lên đây mà làm rối cho kẻ cứng đầu. Vì nó ở trong địa ngục nóng nãy nên lên đơng gian hiện ra độc trùng mà chun vào nước cho mát.

Nếu ai uống nhầm thì phải khốn, nó chui vào bụng mà hại chết, muốn cho khỏi uống nhầm quỉ thì phải lấy nước mà nấu cho sôi, quỉ bị lửa nóng, nhảy ra rào.

Cha sở giảng rồi thì hết thầy bòn đạo về lấy nước nấu liền, cứ uống nước chín, quả ôn dịch liền tan.

Kỳ thiệt trong nước là không lọc đều có nhiều độc trùng con mắt thịt mình chẳng thấy, nó rất độc lắm, làm cho mình chết được.

**Lệ trí**

Ngày kia vua Na-bô-lê-ông điễm binh vùng làm rớt mũ. Ông quan một Rabusson cúi lượm mà trao cho vua mà vì vua sơ ý bèn nói: Cảm ơn quan ba!

Ông quan một lệ miệng bèn tâu «muôn tâu bệ hạ phong cho tôi chức quan ba, mà tưng vào cơ binh nào».

Vua ngó lại thấy mình lầm, song thiên tử nhứt ngôn bèn mình cười mà trả lời rằng: « *À phải, khanh sẽ hầu cận trâm* »

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tàn-văn giùm

Tôi thường hay tra trẻ nhỏ, nhiều khi nó khứa khóe lỗ miệng mà có nhiều chuyện khôi hài. Ngày nọ con nhỏ kia không chịu ăn ốc. Tôi hỏi nó sao vậy? Nó bèn trả lời rằng: vì nó sợ hễ ăn ốc rồi mình nó hay **mọc ốc**, (rợn ốc).

## SƯU XUẤT TÂN KỶ

(Les curiosités)

Nhiều người Hồi-hồi hay tin rằng lựa to là đồ trước-vật (dơ dáy) vì nó bôi dính con tằm mà ra.

Xứ Ý đại lợi (Italie) có ba kiến nhà-thờ rất to là nhà-thờ Milan, nhà-thờ ông Thánh Vêrô, nhà-thờ ông Thánh Phao lô tại Rôma. Trong con làm lễ có cờ nhỏ ra hiệu lệnh, vì to lớn quá nên bọn đạo không nghe được lời kinh kệ của các thầy cả đọc.

Tại Nhứt-bồn hễ ai bị chó cắn, thì phải bắt con chó đó, nhốt vào cuồi bó vào đó vài nắm cơm rồi đem quần xuống biển.

## CHƯ-TÔN ÔI!

Tôi thường hay coi nhứt-trình Lục-tính-tân-văn, thấy nhiều khi khen cho rượu Quina Gentiane là hay.

Tôi chưa lấy gì làm tin, bèn mua vài chai uống thử. thiệt quá y như lời, mùi nó thơm mà lại uống vào nó khéo khoan trong mình.

Rượu Quina Gentiane còn nhiều chỗ hay nữa, như đờn bà nằm chỗ, nếu cho uống rượu này thì trong mình nhẹ nhàn, chẳng hay đau ốm.

Có một mình ông A. & F. Mazet ở đường Paul blanchy số 10, Saigon lãnh bán thuốc hiệu này khắp cả Đông-dương mà thôi.

## QUAN TỰ DẠNG PHÁP

(Graphologie)

M. Tân-Dức Sôctrang. — Phải gỡ cái nhẫn nhứt trình lên mới được. — M.F.C. Avalanche cũng vậy!

M. Hương-Trợ C... Baria. — Tánh tính cang đâm, cử chỉ hần hời; hay nóng như Trương-phí, mà lòng đa quảng đại, nói đâu bỏ đó, chớ ít âm mưu mà hại ai. Tâm hảo mạng bất hảo chung thân đã ổn bảo, phải học thêm thì sau làm đến bậc cai phó tổng hoặc hội-đồng với người ta.

## CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KIỀM

(Jeux d'esprit)

### Lão-ki qui-y

Lâu xanh đổi sắc mặc ca-sa,  
Mái tóc qui y trắng tợ ngà.  
Phần cũ đem tô thuyền Bát-nhã,  
Gương xưa dành rửa nước ma-ha.  
Huê tàn phơi nhụy nơi Tây-vực,  
Nguyệt xế muốn soi chôn ái-hà.  
Nghĩ việc giờ trăng thương những trẻ,  
Cửa Không an phận dưỡng thân già.

### Đờn tây

Om sòm lau liểu tiếng đờn tây,  
Trục thảo xây tròn chẳng có giây.  
Trong luận ngũ hành quay máy sắt,  
Ngoài hình tứ tượng vẽ gia cây.  
Thấu tai ông Bá nghe đường thử,  
Tận mặt Tử-ký thấy phải gây.  
Thích chi nước nào thòiọng ginày,  
Cơn buồn nghe đến giải tình khuấy.

Hương sư CAO-V-VEK, Rachgia.

Xin chư quản-tử Lục-châu họa nguyên văn chơi.

## TAM TỰ KINH

LƯỢC GIẢI

6— Tam tài dã, thiên địa nhơn.  
Tam quan dã, nhựt nguyệt tinh.  
Tam cang dã, quán thần dã.  
Phụ tử thân, phụ phụ thuận.  
Trong cả bầu thế giới có ba ngôi:  
một là trời, hai là đất, ba là người.  
Có ba nguồn sáng: một là mặt trời,  
hai là mặt trăng, ba là các vì tinh-tú.  
Có ba điền: một là chúa với tôi,  
hai là cha với con thương yêu nhau,  
ba là vợ chồng huê thuận nhau.

7— Viêt xuân hạ, viêt thu đông.  
Thữ tư thời, vận bất cùng.  
Rằng mùa xuân, mùa hạ, mùa thu,  
mùa đông, ấy là bốn mùa luân chuyển  
xay vần đời đời chẳng cùng.

8— Viêt nam bắc, viêt đông tây.  
Thữ tứ phương, ứng hồ trung.  
Rằng hương nam, hương bắc,  
hương đông, hương tây, ấy là bốn  
hương đối nhau vào giữa là trái đất.

9— Viêt thủy hỏa, mộc kim thổ.  
Thữ ngũ hành, bốn hồ số.  
Rằng nước, lửa, cây, loài kiềmkhí,  
đất, ấy là năm món cử thứ tự  
trong trời đất mà sanh ra.

10— Viêt nhơn nghĩa, lễ tri tín.  
Thữ ngũ thường, bất dung vận.  
Rằng nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín, ấy  
là năm đạo hằng chẳng nên cho rối  
loạn.

11— Đạo lương cô, mạch thử tác.  
Thữ lục cốc, nhơn sở thực.  
Lúa đạo, lúa lương, lúa cô, lúa  
mì, bắp, nếp, ấy là sáu giống lúa, để  
nuôi lấy người.

12— Mã ngư dương, kê khuyển thi.  
Thữ lục súc, nhơn sở tự.  
Ngựa, trâu, dê, gà, chó, lợn ấy  
là loài lục súc người ta hay nuôi.

13— Viêt hi nộ, viêt ai cụ.  
Ái ó dục, nãi thất tình.  
Rằng vui, giận, buồn, sợ,  
thương, ghét, muốn ấy là bảy tình

14— Bảo thổ cách, mộc thạch kiềmkhí,  
chỉ tơ tre, lấy mấy món  
ấy mà làm ra đờn nhạc bát-âm.

15— Cao-tằng-tò, phụ nhi thân.  
Thần nhi tử, tử nhi tôn.  
Tự tử-lôn chỉ tăng huyền  
Nãi cửu tộc, nhơn chi luân.  
Phụ tử ân, phu phụ tưng.  
Huynh tặc hữu, đệ tặc cung.  
Quán tắc kinh, thần tác trung,  
Thữ thập nghĩa, nhơn sở đồng.  
Ông sơ, ông cố, ông nội, cha, mình,  
con, cháu, chắt, chít, ấy là chín đời  
trong đạo nhơn-luân.

Cha con yêu nhau, vợ chồng thuận  
nhau, anh thương em, em kính anh.  
Vua có nhơn với tôi, tôi hết trung  
cung vua, ấy là mười điều bổn-phận  
phải giữ.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

16 — Phạm huấn mông, tu giảng cứu.  
 Trương huấn cổ, minh cú đậu.  
 Vì học dã, tất hữu sơ.  
 Do hiểu kinh, chỉ Từ-thơ.  
 Luận-ngữ dã, nhị-thập-thiên.  
 Quần đệ tử, kì thiên ngôn.  
 Mạnh-tử dã, thất thiên chỉ.  
 Giảng đạo đức, thuyết nhơn nghĩa.  
 Tác trung-dụng, nãi Không-cấp.  
 Trung bất-thiên, dụng bất dịch.  
 Tác Đại-học, nãi Tăng-tử;  
 Tự tu tề, chi bình trị.

Phạm dạy con nít học thì phải giải nghĩa cho rõ ràng, cho dáo dề. Phải cắt nghĩa và chú giải cho rành, chỉ ra một câu cho phân biệt. Việc học hành phải khở sự học **Hiếu-kinh**. Rồi mới học **Từ-thơ** là **Đại-học, Trung-dụng, Luận-ngữ** và **Mạnh-tử**.

Sách **Luận-ngữ** có 20 thiên là sách các học trò của Đức **Khổng-tử** ghi chép những lời lãnh của **Ngời**.

Sách **Mạnh-tử** có 7 thiên mà thôi, dạy những sự đạo-đức, khuyên những đức nhơn nghĩa.

Sách **Trung-dụng** là sách của ông **Khổng-cấp** là cháu nội ông **Khổng-tử** chép ra.

Chữ **Trung** nghĩa là ở ngay giữa không lách qua bên nào.

Chữ **Dụng** nghĩa là bình thường không hay đời đời.

Sách **Đại học** là của thầy **Tăng-tử** chép ra, sách này dạy từ việc trau mình, sửa nhà cho đến trị nước thái bình.

17 — **Hiếu-kinh** thông, **Từ** thơ thực. Như **Lục-kinh**, thì khả đọc.

Thi thơ dịch, lễ xuân thu. **Hiệu** lục kinh, đưng giảng cầu.

Chữ học **Hiếu-kinh** hiểu rồi, và từ-thơ thông suốt, thì phải học **Lục-kinh** là kinh **Thi**, kinh **Thơ**, kinh **Dịch** kinh **Lễ** (hai thứ), kinh **xuân thu**. Ấy là sáu kinh phải học cho rõ nghĩa lý.

18 — **Hữu** **Liên-son**, **hữu** **Qui-tàng**. **Hữu** **Châu-dịch**, tam dịch tương.

Sách kinh dịch có ba thứ là **Liên-son**, **Qui-tàng**, và **Châu-dịch** phải học cho tường tận.

19 — **Hữu** **Điện** mô, **hữu** **Huấn** cáo. **Hữu** **Thệ-mạng**, thơ chỉ áo.

Trong sách **Kinh-thơ** có thiên **Nghiêu-diễn Thuần-diễn** là điều lệ của vua **Nghiêu** vua **Thuần**; có thiên **Cao-giao-Mô Đại-vô** mô là lời khuyên răn của ông **Cao-giao** và ông **Đại-vô**; có thiên **Y-huấn** là lời dạy dỗ của ông **Y-doãn**; có thiên **Thang-cáo** là lời bố cáo của vua **Thang**; có thiên **Thang-thệ** là lời thề giữa ba quân trong lục hạ của vua **Kiệt**; có thiên **Thái-trọng** chi mạng là lời của vua răn ông **Thái-trọng** được phong ra trị nước **Thái**.

(Sau sẽ tiếp theo)  
 MARIA SỰ.

**CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC**

Bồn quán lấy làm cảm ơn chư vị kê ra sau này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt-trình cho Bồn quán; ấy là sự giúp cho Bồn quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát	nhựt trình	Số mandat
701	T.M.C. Longxuyên	5 \$ 419.983
983	H.C.T. Sadec	5 421.231
280	à 287 H. & 7 Villages Batri	40 423.468
1217	L.V.H. Tanan	Bạc mệc 5
29	N.C.T. Dalat	Mandat 3 361.967
389	T.Q.L. Giadinh	Bạc mệc 3
41	T.V.H. Phantieu	Mandat 5 419.386
187	C.M.T. Baclieu	10 419.184
188	C.T.C.	10 419.184
902	N.T. Bachgia	3 422.816

**NHÀ HÀNG**

**BÁN GIÀY NÓN LANGSA**

**HIỆU JOCKEY-CLUB**

**M. Lê-văn-Quang**

67 đường d'Ormay, SAIGON

Tiệm này có bán, giày tây thượng hạng, nhiều thứ, da đen, da lừng, da vàng, đủ thứ kiểu, gót tốt, mũi thanh, đường may chắc chắn, giá từ **7 \$ 50** tới **11 \$** —

Nón tây đủ vẻ, sắc, màu: nón rom, nón casque, nón nỉ, nón ki, có nhiều kiểu lạ, giá rẻ hơn các chỗ khác.

Còn chư vị ở **Lục Châu xa**, muốn mua, xin viết thư hoặc giấy thép, tức thì có đồ gởi lại chẳng sai.

**LỜI RAO**

Có bán "Ba trăm bốn chục" mẫu ruộng tốt trong hạt **Mỹtho**. **Giá** rẻ.

Ai muốn mua xin do nơi quán nhựt trình **Lục-Tĩnh-Tân-Văn**.

**SERVICE DES MESSAGERIES FLUVIALES DE COCHINCHINE**

(Hãng Tàu Lục-tĩnh)

**Đường Bangkok**

Tàu **Donat** chạy 2 Mat, 3 giờ chiều.

**Đường Cao-man**

Tàu <b>Nambian</b> chạy	22	Avril	9 giờ tối.
» <b>Mékong</b> chạy	24	»	9 » »
» <b>Attalo</b> chạy	26	»	9 » »

**Đường Lục-tĩnh**

Tàu <b>Annam</b> chạy	21	Avril	9 giờ tối.
» <b>F. Garnier</b> chạy	23	»	9 » »
» <b>Mouhot</b> chạy	25	»	9 » »

**Đường Lào**

Tàu <b>Nambian</b> chạy	22	Avril	9 giờ tối.
» <b>Attalo</b> chạy	26	»	9 » »

**Đường Cap & Baria**

Tàu <b>Khmer</b>	20	Avril	6 giờ 30 sớm.
»	21	»	9 » »
»	22	»	8 » »
»	24	»	8 » »
»	25	»	9 » »
»	26	»	trưa 12 giờ.

**Đường Tây-ninh**

Tàu **Namky** chạy 24 Avril 8 giờ tối.

Saigon, le 19 Avril 1913.  
 P. le Directeur de l'Exploitation,  
 MARGUERIE.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tĩnh-tân-văn** giùm



# THƯƠNG TRƯỜNG

TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

(Từ ngày 13 mars tới 27 mars 1913.)

Dầu rá lớn	th. chuồng	23/00	Bong-bóng	hạng nhứt	63 tạ 400	Tôm khô nhứt hạng	tạ 64	từ 40g tới 46\$00
Vén-vén, rá nhỏ	id.	27.00	ca.	" nhĩ	id.	không với nhĩ hạng.	tạ 68	từ 25 tới 35.00
Huỳnh rá lớn	id.	12.50	"	" ba	id.	Tôm khô còn vỏ.	tạ 60	từ 30 tới 35.00
rá nhỏ	id.	55.00	Heo sống.	" tư	id.	Vàng nhựt, hạng nhứt	60 k. 400	135.00
Sao rá nhỏ	id.	60.00	Cá mận	hạng nhứt	100 kilos	Nhựa sơn thỏ	id.	100.00
rá lớn	id.	30.00	Mây	" nhĩ	tạ 42	Đậu phụng	id.	id.
Cải thối	1 th. chuồng	2.00	Muối	" ba	id.	Hột sen	tạ 69	9.80
vàng	1 tạ	2.00	Tân châu.	id.	id.	Đầu cá	id.	9.00
Cây màu	vàng lợt	id.	Mồ cây Batrì	id.	id.	Mỡ heo	60 k. 400	23.00
đỏ	id.	2.50	Phủ yên	id.	tạ 45	Đầu phụng.	tạ 68,	40.00
sậm	id.	1.50	Cửa Hàn.	id.	tạ 40	Đầu dừa	id.	33.00
Gạch-liêu	1 muón	85.00	Qui nhơn.	id.	id.	Cải đậu khô	Cao mền	id.
nhứt	1 trảm	9.50	Nam vang	id.	từ 350 tới 470.00	Nam kỳ	id.	4.50
Gạch ci-	nhĩ	id.	Vung.	id.	từ 360 tới 480.00	Cau	id.	id.
ment.	có lỗ	id.	Vung.	id.	từ 360 tới 480.00	Xương trượng	68 kilos	25.00
Đạch đầu	nhứt, nhĩ	tạ 60 k. 4	Vung.	id.	id.	Ngà voi	60 kilos	700.00
khẩu.	sa ca.	từ 125 tới 200\$00	Vung.	id.	id.	Bắp trắng Nam kỳ	100 kilos	4.25
Sáp	id.	từ 70 tới 85.00	Vung.	id.	id.	Bắp đỏ Bắc kỳ	id.	4.25
Cao-su Annam.	id.	từ 170 tới 180.00	Ngôi móc.	1 muón	75.00	trầu	tạ 68	từ 24 tới 32.00
(nhuyễn thun)	Lào	id.	Ngôi đại.	id.	55.00	Đa	bó	từ 40 tới 50.00
Tường cá (mắm).	id.	2.50	Ngôi Bắc kỳ kiểu Langsa	id.	57.00	nai	id.	40.00
Vôi.	id.	0.95	Dừa miếng khô.	tạ 45	12.00	Đá xanh vira nhuyễn.	1 th. chuồng	60.00
Vôi Bắc kỳ	100 kilos	1.35	lật hột.	tạ 40	34.00	Hồ-tiêu v.	có giấy	tạ 42
Sừng	trầu	tạ 45	Bông vải.	tạ 63	13.10	không giấy	id.	23.00
bò	id.	19.50 tới 20.00	(nhà máy.	id.	39.00	Tiêu sọ	id.	68.00
nai	id.	32 tới 35.00						

## HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.) - Vải Langsa và Hồngkông

1. - Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (26 da) da là thước	từ 2\$90 tới 3\$80	4. - Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (20 da).	từ 3.00 tới 3.00
Hồng-mao có 9 tấc Langsa) một cây giá.	từ 4.95 tới 6.90	5. - Vải hiệu Shirting 8 tấc, 8 tấc rưỡi (40 da).	từ 6.20 tới 7.60
2. - Cũng thứ đó mà 7 tấc 8 bề khổ (40 da)	từ 2.90 tới 3.50	6. - Vải hiệu Ma-da-po-lam 7 tấc, 8 tấc (24 da)	từ 3.50 tới 4.45
3. - Vải quyền trắng bề khổ 7 tấc 8, 8 tấc (26 da).			

## ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

Thép để rèn dao.	100 kilos	20\$00	id.	hạng nhứt	200 kil o s	23\$00	Đúc	id.	id.
id. mỏng.	id.	35.00-37\$00	id.	hạng nhì	100 kilos	1.06	Đá.	1 thùng	15\$00
id. mềm hơn.	id.	11.25	Thước trẻ độc	id.	1 litre	2.50	Cây	1 kilo	0.23
id. nguyên thùng.	1 thùng	7.00	Creşyl Jeyès.	id.	id.	id.	Đúc	id.	id.
Đá bóng hiệu Angers	1 thiên	109.00	THAN ĐÁ	id.	1000 kilos	id.	Castor.	1 thùng	26.00
có móc	id.	id.	hiệu Cardiff	id.	id.	12.50	Lin sống.	100 kilos	75.00
Gạch ống Marseille	id.	77.00	id. Nhứt-Bồn	id.	id.	id.	Lin chin	id.	85.00
id. cắt làm lỗ	100 kilos	13.00	id. Bắc-kỳ	id.	id.	45.00	Chít	id.	id.
Gạch ciment	id.	id.	CIMENT LANGSA	id.	1 ngàn kil.	65 fr.	Đạn riá.	100 kilos	38.00
id. hạng nhứt.	id.	6.50	Hiệu Dragon Bắc-kỳ.	id.	id.	75 "	Miêng.	id.	29.00
id. hạng nhì.	id.	3.50	Hiệu Demarle de Lon-	id.	id.	85 "	Óng.	id.	30.00
id. có lỗ hạng nhứt.	100 kilos	6\$50	quety & C <sup>o</sup> số 3	id.	id.	id.	Nước sơn vàng	id.	id.
id. có lỗ hạng nhì.	id.	3.00	Hiệu Pavin de la Farge	id.	1 thùng	6.50	Màu, thủy theo hạng	1 kilo	0.50-1.00
GIÁ-TY xiêm để chuồng	1 thước	85.00	id.	id.	1000 kilos	id.	Đựng trong thùng	id.	id.
id. hạng nhứt	id.	75.00	Vôi xây dưới nước	id.	id.	45.00	B. de Zinc V <sup>o</sup> M <sup>o</sup> brove	en pat.	id.
id. hạng nhì	id.	id.	Pavin.	650	id.	id.	Singapore.	id.	75.00
Đồng màu vàng	100 kilos	95.00-115.00	Vôi hiệu Dragon trong	id.	1 bao 100 k.	0.90	Máy Singapore	1 tạ	45.00
Đồng vỏ cua	id.	115.00	bao	id.	1 thùng 25 k	17.00	Kềm sắt miêng.	100 kilos	19.10
id. dùng gác ghe	id.	110.00-115.00	Dầu sắn Langsa.	id.	id.	id.	Kềm thép	id.	13.50
id. miêng	id.	id.	Sắt hiệu Creusot	id.	id.	id.	Ngôi Marseille	1000	75.00
Giấy bôi gai trắng.	1 kilo	0.70	SẮT BÀN	id.	id.	id.	Ván mỏng	100	20.00
id. chỉ kẽm	id.	0.40 -0.50	Sắt máng.	id.	id.	11.50	Ván mỏng	100	20.00
Giấy bôi nhúng dầu.	1 kilo	0.63	Đep, vuông, tròn.	id.	id.	12.00	Kềm lá để gác ghe	100	42.00
Thước trẻ mới	id.	id.	Sắt hình chữ T.	id.	id.	id.			

## RƯỢU (Vins et liqueurs)

<b>Absinthes</b>	1 thùng 22 litres	45.50	Larue Frères	thùng 15 ve	14.00	<b>Champagnes</b>	12 ve	50.00
Berger	id.	16.50	La Lorraine	id.	13.50-17.50	Léon Chandon.	24 ve nhỏ	56.00
Cusenier.	id.	14.00	Pilsen	id.	29.00	id.	id.	20.00
Pernod fils.	id.	44.25	Stout Chat	thùng nhỏ 96 ve	25.25	Asti Garcia.	12 ve	48.00
Dubied	id.	52.50	id. le Loup	id. 84 ve	id.	id.	id.	
<b>Bières</b>	thùng 48 ve	16.75	Dragon.	24 ve	id.	Veuve Clicquot.	12 ve	45.00
Gruber	id.	16.75	<b>Bitters</b>	id.	id.	id.	24 ve nhỏ	48.00
Nhứt-bồn	id.	18.00	Amer Picon.	12 ve	21.00	id.	12 ve	9.00-11.00
id. hiệu Kilrn	id.	8.50	Secrestat	id.	id.	Tisane Marquis de Bergey	12 ve	10.75
Phénix	thùng 36 ve	13.50	<b>Cognacs</b>	12 litres	11.50	id.	24 ve nhỏ	27.00
Velten.	id. 24 ve	16.25	Dejean	id.	19.50	Tisane Phénix.	12 ve	33.50
Gruber colonial	id.	id.	Jules Robin	id.	id.	St.-Marceaux	12 ve	35.00
						id.	24 ve nhỏ	8.00

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

27 mars 1913.

từ 408 tới 4650  
 từ 25 tới 35.00  
 từ 30 tới 35.00  
 135.00  
 100.00  
 14.00  
 9.80  
 6.00 - 7.00  
 9.00  
 23.00  
 40.00  
 33.00  
 4.50  
 2.50  
 4.00  
 25.00  
 700.00  
 4.25  
 4.25  
 từ 24 tới 32.00  
 từ 40 tới 50.00  
 40.00  
 60.00  
 28.00  
 23.00  
 68.00

<b>Rượu ngọt</b>	
Cassis Guillot	12 ve
Chartreuse Garnier	id.
Caracao Cusenier	id.
Caracao Rocher	id.
Bạc hà Get	id.
id. Cusenier	id.
Vieux Kirsch de Zong	1 ve
Kirsch Cusenier	12 ve
Pères Chartreux vàng	id.
id. xanh	id.
<b>Fraisie Cusenier</b>	
<b>Rượu mạnh</b>	
Whisky 'Usher's Extra	id.
id. White Horse G&R	id.
id. Beverage Blend	id.
id. John Bull & Son	id.
id. Peacemaker	12 ve
id. James Munro	id.
id. Gaelic	id.
id. House Lords	id.
id. Wat 69	12 ve
Cherry-Brandy Hoche Freres	12 ve
Cherry-Brandy Cointreau	id.
Cherry-Brandy Peter Mung	id.
id. M. B. R.	12 ve
Guignolet Cointreau	id.
Menthe verie Rocher freres	id.
Crème de Menthe M. B. R.	id.
Triple sec Cointreau	id.
<b>Rượu Quinquina</b>	
Dubonet	12 ve
Gentiane	id.
S. Raphaël	id.
<b>Rượu rom (rhum)</b>	
Mana	12 ve
S. James	id.
Des Iles	id.
Negrita	id.
Cocktail W. Firth	id.
Marc L'héritier Guyot	id.
Rượu vèr-tút (Vermouth)	id.
De Turin	12 ve
Noilly Prat & C <sup>o</sup>	id.
Dollin	id.
Rivoire	id.
Cinzano Torino	id.
Chambéry Cinzano	id.
<b>Rượu chát</b>	
Médoc	12 ve
De Neuchatel	33 ve
Blanc haut Sauternes	id.
Chau Lacote (Lafille)	12 ve
Chau Grandjeune (id.)	id.
Château de Frands	id.
De Bandoi	1 thùng
De Bordeaux	id.
Entre-deux-mers	id.
Monferrand	id.
Lafille	id.
Samos fin	id.
Madère Rivoire	id.
Malaga Rivoire	id.
Muscat de Frontignan	id.
Rivoire	id.
Madère Gontrand	id.
Muscato Gontrand	id.

41.00	Malaga Gontrand	1 thùng	8.00
	Moscato d'Asi Cinzano	12/1	15.50
	id.	24/2	18.25
	Asti spumante Cinzano	12/1	16.00
60.00	id.	24/2	19.00
<b>Dầu ăn</b>			
	Bessède	12 ve	14.00
	Carol	id.	4.50
	L'Univers	id.	
	id.	24 ve nhỏ	
	Robert	id.	9.75
	Artaud frères	12 litres	
	Raimaud	id.	
	id.	24 litres	
	Unique	12 ve	
	Servanes	12 litres	
53.00			
<b>Giấm</b>			
	Dessaux	1 thùng	26.00
<b>Hộp quet</b>			
	Bén-thuy một thùng		
	700 sản mỗi sản 10		
	hộp	id.	59.50
	Nhựt-hồn 50 lĩ mỗi lĩ		
	144 hộp	id.	67.00-72.00
55.00	Dầu Alcool de Menthe		
68.00	Ricqlès	100 ve nhỏ	
50.00	Blanc d'Espagne một		
54.00	thùng lĩ chừng 250		
48.00	kilos	id.	13.00
48.00	Nút ve 10.000 cái	1 chục	5.00
52.00	Bonbons Pascall's	1 thùng	6.00
56.00	Đèn cây	1 tạ	70.00
68.00	Café		
<b>Mô sữa</b>			
	Bretel	100 hộp	
	Allcard	id.	55.80
40.75	Demagny (Isigny)	100 hộp nhỏ	64.00
	Lepelletier	id.	
	Australien	1 hộp	
<b>Thuốc Ci-gà</b>			
39.00	Bordeaux	10.000 điếu	80.00
	Luxembourg	100 điếu	5.50
	Manille Habanos	1.000 điếu	35.00-50.00
	Coronas	id.	
53.00	C <sup>o</sup> générale tabacos	id.	
	Filipinas	50 điếu	4.75
	Garcia	id.	6.00
	Eminente	id.	
<b>Thuốc vắn</b>			
	Bastos	1.000 gói	112.00
	Africaines de Wild-West	id.	87.00
	Aigle 100 gói 20 điếu	100 gói	7.25
	id. 10 điếu	id.	4.25
	Myladie 100 gói 10 điếu	id.	8.00
	Globe 1000 gói 20 điếu	id.	96.00
	id. 2000 gói 10 điếu	id.	77.00
	id. id.	id.	75.00
	Dollar 1000 gói 20 điếu	id.	75.00
14.00	id. 2000 gói 10 điếu	id.	77.00
14.50	Diva. 1250 gói 20 điếu	id.	110.00
	Egyptiennes marque Dubéc	id.	2.50
150.00	id. Clysno	id.	2.20
	Chanvre de Chine-gai	1 tạ	6.00
220.00	Corned Beef thịt bò hộp	24 hộp	10.50
160.00	Nước suối Apollinaris	24 ve	6.75
200.00	Apollinaris	48 ve nhỏ	7.75
	Evian source Cachat	-60 ve	
	Minérales St.-Just	50 ve	
	St.-Parize le Châtel	id.	9.75
	Minérales Banzai	48 ve	12.00
	id.	48 ve nhỏ	8.00
	Tansan Soda	id.	9.00
	id. Limonade	id.	11.00

<b>Pougues</b>		
16 ve	5.00	
5 ve	25.00	
48 ve	42.00	
<b>Bột</b>		
Lion vert	50 bao	4.90
Lion bleu	id.	4.75
Gambier	1 tạ	12.00
vert, bleu, rouge et noir	id.	4.25
<b>Bao hồ tời</b>		
Bao n <sup>o</sup> 2 cân mỗi 1 kilog	100	25.00
id. 3 id. 0.850	id.	23.00
id. 4 id. 0.800	id.	19.00
Jambon d'York extra	id.	
(đuôi heo)	1 cân	0.60
Jambon « Lethem »	id.	0.63
<b>Sữa bò</b>		
Concentré Nestlé avec sucre	48 hộp	31.76
Concentré Nestlé sans sucre	id.	27.50
Condensé La petite Ferrière de fabrication française	id.	27.50
Naturel Natura	id.	8.00
Sterilisé pur, marque Ours	id.	25.00
Sterilisé condensé	id.	25.00
Sterilisé pur (Salva)	id.	9.00
Naturel sans sucre	id.	8.00
Norvégien Dahl	id.	9.50
Naturel de la Croix Rouge	48 hộp nhỏ	25.00
Cos densé Salva crème	48 hộp	21.00
Condensé crème Salva	id.	19.00
	48 hộp nhỏ	42.00
	24 hộp nhỏ	21.00
	12 hộp	19.00
<b>Bột sữa</b>		
Farine lactée Nestlé	50 hộp	70.00
<b>Cau khô</b>		
Noix d'arce seches	1 tạ	30.00
<b>Dầu lửa</b>		
Indes (Dragon)	1 thùng	4.45
(Chà-và)	id.	4.55
Néerlandais	id.	4.55
ses ..... (Croix)	id.	4.25
Comet	id.	4.85
Huê-kỳ	id.	4.75
Amériqne	id.	4.45
Eagle	id.	4.45
Essence Shell	id.	18 f 00
<b>Sardines cá mòi</b>		
En boîte 1/2	1 thùng	19.50-20.00
En boîte 1/4	id.	27.00-29.00
Sauconsins Lyon (dôi)	10 kilos	50.00
id. Arles	id.	42.00
<b>Sagou</b>		
En perles	1 tạ	6.00
En farine	id.	6.00
<b>Đường</b>		
Brut cristallisé	100 kilos	19.00-20.00
Raffiné en pains	id.	27.00-29.00
Cassé en boîte	id.	25.00
Bâtarde en poudre	id.	10.00
Vergoise	id.	10.50
Sucre séic C. Say	id.	29.50
Déglace say	60 kilos	12.25
Abbeille	100 kilos	
Bière blanche St.-Louis	60 kilos	
St.-Louis	100 kilos	
id.	id.	35.00
48.00	24.50	
<b>Thuốc gói</b>		
Tabacs Français de la Régie	1 kilo	3.30-3.40
id. Alger (globe)	25 kilos	54.00
id. id. (Gaulois)	id.	41.00
id. Dollars	id.	45.00

41.00	Malaga Gontrand	1 thùng	8.00
	Moscato d'Asi Cinzano	12/1	15.50
	id.	24/2	18.25
	Asti spumante Cinzano	12/1	16.00
60.00	id.	24/2	19.00
<b>Dầu ăn</b>			
	Bessède	12 ve	14.00
	Carol	id.	4.50
	L'Univers	id.	
	id.	24 ve nhỏ	
	Robert	id.	9.75
	Artaud frères	12 litres	
	Raimaud	id.	
	id.	24 litres	
	Unique	12 ve	
	Servanes	12 litres	
53.00			
<b>Giấm</b>			
	Dessaux	1 thùng	26.00
<b>Hộp quet</b>			
	Bén-thuy một thùng		
	700 sản mỗi sản 10		
	hộp	id.	59.50
	Nhựt-hồn 50 lĩ mỗi lĩ		
	144 hộp	id.	67.00-72.00
55.00	Dầu Alcool de Menthe		
68.00	Ricqlès	100 ve nhỏ	
50.00	Blanc d'Espagne một		
54.00	thùng lĩ chừng 250		
48.00	kilos	id.	13.00
48.00	Nút ve 10.000 cái	1 chục	5.00
52.00	Bonbons Pascall's	1 thùng	6.00
56.00	Đèn cây	1 tạ	70.00
68.00	Café		
<b>Mô sữa</b>			
	Bretel	100 hộp	
	Allcard	id.	55.80
40.75	Demagny (Isigny)	100 hộp nhỏ	64.00
	Lepelletier	id.	
	Australien	1 hộp	
<b>Thuốc Ci-gà</b>			
39.00	Bordeaux	10.000 điếu	80.00
	Luxembourg	100 điếu	5.50
	Manille Habanos	1.000 điếu	35.00-50.00
	Coronas	id.	
53.00	C <sup>o</sup> générale tabacos	id.	
	Filipinas	50 điếu	4.75
	Garcia	id.	6.00
	Eminente	id.	
<b>Thuốc vắn</b>			
	Bastos	1.000 gói	112.00
	Africaines de Wild-West	id.	87.00
	Aigle 100 gói 20 điếu	100 gói	7.25
	id. 10 điếu	id.	4.25
	Myladie 100 gói 10 điếu	id.	8.00
	Globe 1000 gói 20 điếu	id.	96.00
	id. 2000 gói 10 điếu	id.	77.00
	id. id.	id.	75.00
	Dollar 1000 gói 20 điếu	id.	75.00
14.00	id. 2000 gói 10 điếu	id.	77.00
14.50	Diva. 1250 gói 20 điếu	id.	110.00
	Egyptiennes marque Dubéc	id.	2.50
150.00	id. Clysno	id.	2.20
	Chanvre de Chine-gai	1 tạ	6.00
220.00	Corned Beef thịt bò hộp	24 hộp	10.50
160.00	Nước suối Apollinaris	24 ve	6.75
200.00	Apollinaris	48 ve nhỏ	7.75
	Evian source Cachat	-60 ve	
	Minérales St.-Just	50 ve	
	St.-Parize le Châtel	id.	9.75
	Minérales Banzai	48 ve	12.00
	id.	48 ve nhỏ	8.00
	Tansan Soda	id.	9.00
	id. Limonade	id.	11.00

16 ve	5.00	
5 ve	25.00	
48 ve	42.00	
<b>Bột</b>		
Lion vert	50 bao	4.90
Lion bleu	id.	4.75
Gambier	1 tạ	12.00
vert, bleu, rouge et noir	id.	4.25
<b>Bao hồ tời</b>		
Bao n <sup>o</sup> 2 cân mỗi 1 kilog	100	25.00
id. 3 id. 0.850	id.	23.00
id. 4 id. 0.800	id.	19.00
Jambon d'York extra	id.	
(đuôi heo)	1 cân	0.60
Jambon « Lethem »	id.	0.63
<b>Sữa bò</b>		
Concentré Nestlé avec sucre	48 hộp	31.76
Concentré Nestlé sans sucre	id.	27.50
Condensé La petite Ferrière de fabrication française	id.	27.50
Naturel Natura	id.	8.00
Sterilisé pur, marque Ours	id.	25.00
Sterilisé condensé	id.	25.00
Sterilisé pur (Salva)	id.	9.00
Naturel sans sucre	id.	8.00
Norvégien Dahl	id.	9.50
Naturel de la Croix Rouge	48 hộp nhỏ	25.00
Cos densé Salva crème	48 hộp	21.00
Condensé crème Salva	id.	19.00
	48 hộp nhỏ	42.00
	24 hộp nhỏ	21.00
	12 hộp	19.00
<b>Bột sữa</b>		
Farine lactée Nestlé	50 hộp	70.00
<b>Cau khô</b>		
Noix d'arce seches	1 tạ	30.00
<b>Dầu lửa</b>		
Indes (Dragon)	1 thùng	4.45
(Chà-và)	id.	4.55
Néerlandais	id.	4.55
ses ..... (Croix)	id.	4.25
Comet	id.	4.85
Huê-kỳ	id.	4.75
Amériqne	id.	4.45
Eagle	id.	4.45
Essence Shell	id.	18 f 00
<b>Sardines cá mòi</b>		
En boîte 1/2	1 thùng	19.50-20.00
En boîte 1/4	id.	27.00-29.00
Sauconsins Lyon (dôi)	10 kilos	50.00
id. Arles	id.	42.00
<b>Sagou</b>		
En perles	1 tạ	6.00
En farine	id.	6.00
<b>Đường</b>		
Brut cristallisé	100 kilos	19.00-20.00
Raffiné en pains	id.	27.00-29.00
Cassé en boîte	id.	25.00
Bâtarde en poudre	id.	10.00
Vergoise	id.	10.50
Sucre séic C. Say	id.	29.50
Déglace say	60 kilos	12.25
Abbeille	100 kilos	
Bière blanche St.-Louis	60 kilos	
St.-Louis	100 kilos	
id.	id.	35.00
48.00	24.50	
<b>Thuốc gói</b>		
Tabacs Français de la Régie	1 kilo	3.30-3.40
id. Alger (globe)	25 kilos	54.00
id. id. (Gaulois)	id.	41.00
id. Dollars	id.	45.00

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-vân giùm

# LÝ TÀI LUẬN

(Causerie financière)

**Khuyến Annam tểc kiệm (tiếp theo)**  
(Education des Epargnants Annamites (Suite))

## Giấy hải danh (tiếp theo)

Nếu mình có giấy hùn hải-danh mà rồi có mất thì chẳng cần phải lo, duy phải làm một cái tờ có, rồi người ta làm lời rao cho đủ sáu tháng, coi ai cóặng giấy ấy, thì xin trả lại, nếu ngoài sáu tháng chẳng thấy ai trả lời, thì chừng ấy người ta sẽ phát cho mình một tờ sao-lục khác mà thế cho tờ trước.

Chớ nếu mình có giấy hùn nặc-danh thì chẳng phải dễ như thế vậy đâu; phải thưa đầu này, phải có đầu kia, rất nhiều việc khó lòng lắm và phải lâu ngày cùng tốn-kém cực-nhọc vô cùng mới cóặng một tờ

khác. Ấy là một điều cần-ích thứ nhất về sự phải dùng giấy-hùn hải-danh hơn là giấy-hùn nặc-danh. Giấy hùn hải-danh cũng còn nhiều điều lợi nữa, điều duy nhất hết là điều mọi nói đây.

Mà cũng có người lại tra giấy nặc-danh vì họ nghĩ rằng của mình giữ chắc thì thôi; vậy chớ như giấy bạc thì lại sao; và giấy nặc-danh thì bán-chắc rất dễ. Thường trong Công-ti nào mà có giấy nặc-danh thì chẳng ai rõ ai là người hùn cả, bởi vì tay này sang tay nọ liền-liền. Bởi ấy đến chừng có mất thì phải đi lục đi xét sổ sách của các nhà mua bán giấy-hùn cũ thấy, rồi mới coi chỗ trước người này sang đến người nọ, lần-lần như thế, thật là rắc, khó nhọc vô cùng. Phải cho có chừng có nhiều-chuyên lắm; có nhiều đám làm nắm này qua tháng kia mới xong vì lo-ẻo-ẻo rồi-rầm lắm.

(Sao sẽ tiếp theo)

H. M. STOLL.

# BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

**Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL**

**Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,**  
môn bài số 10, Saigon

Chư-tồn có lẽ chưa rõ chữ *khôn* chữ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hàng cùng *trái-khôn* là gì? có lẽ chư-tồn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán bày nhiều thứ giấy *khôn* chữ ra làm sao? Chư-tồn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tồn tiền làm chút lót được 100\$, 200\$ hoặc 300\$ đủ mà làm cho chư-tồn đập hùn vào các hàng Langsa, như là Hàng tàu do chạy biển, Hàng tàu do chạy sông, Hàng đất ruộng Đông-dương, Hàng nước và đèn khí, Hàng lập vườn Suzannah, Xa-trạch, Hàng cầm-cổ nhà đất văn vắn. Và cũng đó làm cho chư-tồn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hàng-bạc hiệu *Banque des Valeurs* sẽ trợ lực chư-tồn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tồn hiểu. Hễ ngày nào chư-tồn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chắc cho chư-tồn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tồn.

Lâu nay chư-tồn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập các chính-trị tương-ý tư-ủy. Ấy vậy có sự chi làm cho người Langsa cùng người Annam tương-ý tương-ý nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÀNG NÀO CÓ BÁN	NĂM nào lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thu vào	NOMBRE D'ACTION SỐ PHẦN HỖN	VỐN hùn mỗi hùn	DERNIER DIVIDENDE mỗi hùn chia lần chốt được	COURS GIÁ BÁN
<b>Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (19 avril 1913)</b>							
Société Agricole de Suzannah.	1907	150.000 \$	Piastres 300.000	3.000	Piastres 100		
	1909	150.000 »	» 265.000	2.650	» 100		\$ 204.92. — Nominal
	1910	265.000 »	» 350.000	4.000	» 100		
	1910	400.000 »	» 35.000	350	» 100		» 200. —
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach.	1910	35.000 » obligations	Francs 2.300.000	23.000	Francs 100		Fr. 135. —
	1911	» 1.000.000	» 1.500.000	20.000	» 100		» 135. —
Société des Plantations d'Anloc	1912	» 1.000.000	» 1.500.000	30.000	» 100		» 90. — Achetés.
Société des Caoutchoucs de l'Indochine.	1916	» 3.000.000	» 3.574.559	38.060	» 100		» 100. — Nominal
Société des Hévéas de Tay Ninh	1913	» 3.800.000	» 1.200.000	1.200	Piastres 100		\$ 100. — Nominal
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan.	1910	Piastres 120.000	Piastres 120.000	2.229	» 50		» 50. —
Société générale des Hévéas du Donai.	1910	» 126.450	» 94.031	600			
Société Immobilière de l'Indochine.	1899	Francs 300.000	Francs 1.000.000	1.400	f. 500 Ex. C. 14	frs. 41 pour 1912	Fr. 635. — Achetés
	1909	» 700.000	» 1.000.000	2.000	» 500 C. 1	frs. 32.25 »	Fr: 270. —
	1909	» 1.000.000	» 1.000.000	12.000	Fr. 250	8 o/o pour 1912	
	1909	2.000.000	3.000.000				
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1911	1.000.000					
Rizierie Orient.	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	Piastres 500	12% pour exercice Clôturant 30/6/11	Act. ord. Piastres Ex. 2 11.600 Nominal
Rizierie Union.	1884	Piastres 225.000	Đã thổi vốn lại rồi	225	Amorties	4% » »	Ex. C. 8
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville).	1910	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	f. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	Act. de jouissance 2.025 piastres
Rizieries Indochinoises (Haiphong)	1910	» 1.000.000	» 475.000	2.000	Francs 500	5% pour premier exercice	» »
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient.	1909	» 500.000	» 500.000	1.000	» 500	30 frs. pour 1911	» »
La Bienhoa Industrielle et Forestière.	1908	» 2.000.000	» 2.000.000	20.000	» 100	Premier année	Fr. 120. — Nominal
Société de Publicité et d'Affichage.	1910	\$ 250.000 obligations	Piastres 250.000	2.500	\$ 100	8 o/o pour 1911	» 100. —
	1911	» 30.000	» 30.000	300	» 100 Ex. C. 4	5 o/o p. 6 mois 1912	» 95. —
<b>Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (15 Mars 1913)</b>							
Cie Tramways Indochine.					f. 500 Ex. C. 22	43.50 fr. pour 1911	Francs 775. —
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine.					» 500 » 20	» » »	» 902. —
Messageries fluviales de Cochinchine.					» 100 » 17	» » »	» 300. —
Banque de l'Indochine.					» 500 » 125 p.	» » »	» 1.610. —
Charbonnages du Tonkin.					» 250 Ex. C. 22	» » »	» 1.745. —
Messageries Maritimes.					» 250 » 3	» » »	» 139. —
Chargeurs réunis.					» 500 » 62	» » »	» 638. —
Union commerciale Indochinoise.					» 500 nouv.	» » »	» 324. —
Distilleries de l'Indochine.					Part (C. 1 att.)	» » »	» 25. —
Société Indochinoise d'Electricité.					» 500 Ex. C. 25	45 fr. pour 1911	» 905. —
Société des Ciments Portland de l'Indochine.					» 500 » 9	» » »	» 905. —
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					» 500 » 9	» » »	» 955. —
					» Part » 7	» » »	» 150. —
					» 250 » 4	» » »	» 275. —

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

TRÌNH

CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẰNG TƯƠNG:

**TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE**

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỚP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỚP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng, lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

**THUỐC GLOBE** (Cà-lớp) này, vì tánh tinh hảo, thiết là một **VỊ-DIẾT-TRỪNG** qui lạ, nó tảo trừ các con trùng tễ-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường-cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chừ vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lớp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỒI MÀ MUA ĐÀU ĐÀU CỨNG CÓ:

**THUỐC GÓI GLOBE** (Cà-lớp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lớp).

*Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vẫn thì phải dùng giấy mà gói bao.*

*Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.*

*Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.*

• *Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tới chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.*

**DENIS FRÈRES**

**Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.**

**ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG.**



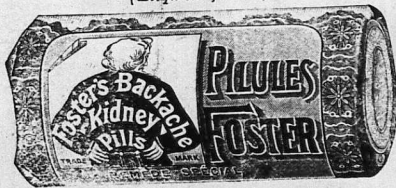
# PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

## 福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府  
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸  
 腎府週身之血清潔而純若內  
 腎臟積司藏有虧血中毒液蔓  
 延遍體病恙迭出如頭暈目眩  
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋  
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫  
 心博怔忡度黃肌瘦等症且腎  
 病不加劇迅速異常稍不經意即  
 成不治之症福德氏秘製保腎  
 丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎保腎  
 配製之器藥採選精良本草藥料  
 服法日服四次用膳前後及臨  
 睡時均可如大便閉結胸腹不  
 舒宜先服福德氏秘製補血丸  
 (Pilules digestives Foster) 一二丸如仍閉  
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque  
(Etiquette jaune.)



PRIX : 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nôrodom. - SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. - Day  
nhiều món rất khéo, bìa vẽ đẹp.

Giá . . . . . 0 \$ 40  
Tiền gửi . . . . . 0 04

## Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS là thần diệu



Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống  
 thì nó khử hết các vật độc-dĩa trong nước.  
 Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén  
 nước đường cho nóng mà uống thì bình mau thấy giữa  
 thuyền

PHẢI CHỜ CÁI HIỆU CHỖ KỶ:  
Alcool de menthe de RICQLÈS

ĐÃ 70 NĂM DANH TIẾNG

Đầu xáo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles  
năm 1910 đều được thưởng siêu-dãng.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sư, Sài-gòn,  
góc đường Bonnard và Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

## PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM THIẾT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIE

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế  
 đường của quan lương-y GUILLIE lấy làm thần hiệu  
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÍ VỊ, đau  
 óc TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ  
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HO ĐÀI,  
 BỆNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có  
 TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rẻ tiền và rất hiệu  
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những  
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống  
 nó hay hơn.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký  
tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

### LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XÒ

này cũng rui trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux  
của quan lương-y Guillie.

Chính chủ trữ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng  
bào chế y sanh, đường GRÉNELLE 51 GERMAIN môn số 1,  
ở tại số thốms PARIS.

VÀ TRƯNG CÁC ĐƯỢC PHƯƠNG PHÁP CỬ TẾ



SỮA ĐẶC

# NESTLÉ

“ Ô CHIÊM ”  
HIỆU



TRADE MARK.  
Registered

LÀ QUI

## HƠN HẾT CÁC THỨ SỮA ĐẶC



NÓ LÀM CHO NGƯỜI TA

### ĐẲNG MẠNH MỀ

VÀ

### TRẮNG LỤC

Bồn quán sẵn lòng má giới cho khán quan hiểu cách dọn sữa đặc hiệu Nestlé này và sự ích lợi dùng nó mà nuôi con trẻ, người lớn và kẻ già cả, cũng cách bán sữa này, cách gói và các cách cho biết chỉ má mua. Ai muốn thương nghị thì phải gói thơ đến cho Chủ-sự Bồn quán má phải bỏ vào the một con niêm 0 \$ 04 thì Bồn quán lui âm chắng sai. Còn ai không đính con niêm thì không trả lời.  
Lục Tỉnh Tân Văn Quán

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ  
**QUINA GENTIANE**

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

*Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ*

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại *l'Abbaye de San-Paolo* viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sĩ đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo làm thử giả, và hãy nài cho phải cái ve có dáng nhãn trắng.

**CIGARETTES DIVA**

Thuốc hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cò, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và dịu làm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Ban-Thưởng (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giấy lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hàng ông A. et E. MAZET môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông-Dương.





### CÂN BẠI PHỤC KIẾN

Mỗi người đều biết rằng: Thuốc **Pilules Pink** nó hay bổ huyết. Trong các vị thuốc thiết có một mình nó bổ huyết hơn hết, cho nên có một ông danh-sư kia, khen nó mà nói rằng: **Mỗi hườn Pilules Pink là mỗi cục máu.** Tuy đã 20 năm nay thử thuốc này có danh trong trào ngoài quận mặc lòng, mà cái sự nó bổ cân coi vị it người chưa rõ, chớ việc bổ huyết bổ cân đồng giới cả hai.

Đời này là đời thiện-hạ đang đua chen làm ăn lực bạc, cho nên cân cốt phải hao mòn, bởi ấy cho nên ai ai cũng phải biết rằng sẵn có trong tay một vị linh-đơn rất hay, làm cho những bọm bị chur hư bá tổn được trở nên khương-cường tráng kiện.

Ta đã biết rằng: nội đâm thầy thuốc đều rõ thuốc **Pilules Pink** hay bổ cân, nhưng vậy mà chưa đủ, ta ước sao cho mỗi người biết nó cho rõ, đặng mà tự chuyên tự trị, đặng có ngày nào vương mang bệnh hoạn để mà uống chẳng cần gì hỏi ai.

### PILULES PINK

(Bổ hoán linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trụ tại tiệm thuốc của ông **MOLINIER**, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



### TIỆM KHẮC CON DẤU

Kinh-trình cùng chur qui vị: Tôi có lập tiệm khắc **CON DẤU** bằng đồng cùng các loại kim-khi khác. Chur qui vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chur tôn hỷ trợ lực cho việc làm nên thanh lợi, thì rất đời ơn vô cùng.

**TĂNG-VĂN-PHA**, Graveur Tonkinois, 51, rue d'Espagne, SAIGON

Gravure artistique et commerciale:  
Plaques, cachets, chiffres, clichés commerciaux.  
Timbres: secs et humides, dateurs, vitesses, etc., etc.

BOITES A TAMPON ET ENCRE POUR L'USAGE DES TIMBRES  
PRIX TRÈS MODÉRÉS

### NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. - SAIGON

Bổ các **KIỀU CHỦ** có **THỢ KHẮC CHỦ** vô đá khéo, và **THỢ VẼ TÀI**: vẽ in sách, thơ, cùng thiếp văn vãn. Kiểu cách nào đều làm đặng hết.

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**  
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

**KIM-VĂN-KIỀU**, ông P. Trương-vinh-Ký in lại rồi.

Không hình	1 00
Có hình	2 00
Tiền gửi	0 10

### KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

# VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

## VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong -- và nửa ve. | Thạch-lâm-bệnh (kẻ) -- Đau mảy chỗ lết-lột.

**VICHY GRANDE-GRILLE** trị bệnh đau gan và bệnh đâm.

**VICHY HOPITAL** trị bệnh thương ti, trường nhiệt.

Này coi chừng để giả mạo, khi mua phải chỉ cho trông thứ nước nào mình muốn đặng.

### VICHY-ÉTAT ĐIỀU TRỊ

**SEL VICHY-ÉTAT** là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. -- Có hộp và có ve.

**PASTILLES VICHY-ÉTAT** mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

**COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT** đặng để cho mình dọn nước xít (môi-khi-chất).



Tại  
7  
LECT  
sơn, gồ  
Trước  
lúc thanh  
các thư  
G  
T

H  
+  
HI



H  
KH

Tại  
ĐIA  
ông Rus  
sông đ  
CÓ B

Tại  
NAM  
1' Sơ  
2' Đ  
3' Đ

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**LECTURES FRANÇAISES** ông Carrère soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích.  
Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thành thị bây giờ, sau hơn một trăm bài đó các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá . . . . .	1 \$ 00
Tiền gởi. . . . .	0 10

**HÃY HỎI THỨ**  
+ + **HỘP QUỆT**  
**HIỆU NÀY:** + +



**LÀ THỨ TỐT**  
**HƠN CÁC THỨ**  
**KHÁC** + + +

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH**, chữ Langsa ông Russier soạn, chỉ nói hại Giadinh mà thôi, song đầy đủ các điều đại khái trong lĩnh này.  
**CÓ BỐN TẤM BẢN ĐỒ.**

Giá . . . . .	0 \$ 35
Tiền gởi. . . . .	0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**NAM VIỆT SỬ KÝ**, chữ Langsa ba quyển.  
1° Sơ khai nước annam.  
2° Đời nhà Ngô tới Nguyễn.  
3° Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn. . . . .	0 \$ 35
Tiền gởi. . . . .	0 02

MƯỜI CÁI NGAN BÀ!

**QUINA-LAROCHE**

TRƯỚC RƯỢU . . . . . **CÓ CỐT RƯỢU NHỎ**  
**CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT**

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna. Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, âm thực bất tấn và hàn nhiệt bệnh.

**QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX**

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cung bổ dưỡng những người bệnh đau-lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN  
PARIS, 20, Rue des Fosses-Saint-Jacques. PARIS



Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dã, chủ tiệm là G. RENOUX  
Nhứt hàng bảo-tễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat  
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn

**PHOSPHATINE FALIÈRES**

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dã chủ tiệm là G. RENOUX  
Nhứt hàng bảo-tễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat  
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn

**LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ.**— Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nít từ sáu bảy tháng, nhất là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phũng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ

